



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 36/2021
Từ 13/9 - 17/9/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

**CÁN BỘ NỘI CHÍNH LÀ “THANH BẢO KIỂM” SẮC BÉN,
“LÁ CHẴN” VỮNG CHẮC BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC**

Đây là phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, diễn ra sáng ngày 15/9.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị. Ảnh: VGP/Lê Sơn.

Các cơ quan nội chính đạt nhiều kết quả to lớn

Tại Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương Phan Đình Trạc trình bày Báo cáo tóm tắt “Tình hình, kết quả công tác nội chính nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Theo đó, trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự chỉ đạo sâu sát, toàn diện của đồng chí Tổng Bí thư và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của cấp ủy, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các ban, Bộ, ngành Trung ương, địa phương, các cơ quan nội chính đã nỗ lực, cố gắng, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng và phát triển đất nước, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Nổi bật là:

Tích cực, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước nhiều chủ trương, chính sách lớn về nội chính, góp phần xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Công tác tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được tăng cường, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 1.300 tổ chức Đảng và 87.000 đảng viên vi phạm. Đây là bước đột phá trong công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh của Đảng.

Ngành Thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 580.000 tỷ đồng, gần 9.000 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm hơn 9.700 tập thể, cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 480 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; kiến nghị khắc phục nhiều sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

Thực hiện tốt vai trò tiên phong, chủ công trong đấu tranh, tạo bước đột phá phát hiện, xử lý tham nhũng, góp phần từng bước kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cơ quan nội chính đã quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tập trung lực lượng, tăng cường phối hợp, kịp thời phát hiện, tham mưu chỉ đạo xử lý nghiêm minh nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, thực hiện: “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “không chịu bất kỳ sức ép không trong sáng của tổ chức, cá nhân nào”

6 nhiệm vụ, giải pháp lớn trong thời gian tới

Trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã xử lý kỷ luật hơn 3.200 cán bộ, đảng viên vi phạm liên quan đến tham nhũng, trong đó hơn 110 cán bộ diện Trung ương quản lý. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố, điều tra 1.202 vụ/2.649 bị can, truy tố 1.141 vụ/2.731 bị can, xét xử sơ thẩm 1.100 vụ/2.663 bị cáo về các tội tham nhũng, trong đó có 18 bị cáo nguyên là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng được nâng lên, đạt tỷ lệ trung bình hàng năm hơn 32% so với số tiền có điều kiện thi hành, tăng gấp 3 lần so với nhiệm kỳ trước.

Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Nội chính Trung ương nhấn mạnh một số nội dung lớn sau.

Một là, chủ động, tích cực nghiên cứu, tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách lớn về công tác nội chính.

Hai là, phát huy tốt hơn nữa vai trò nòng cốt bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước.

Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Bốn là, phát huy hơn nữa vai trò chủ công, nòng cốt, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

Năm là, xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Sáu là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan nội chính thực sự trong sạch, vững mạnh; tăng cường hợp tác quốc tế về công tác nội chính.

Chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể đó là ai”

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, đây là lần đầu tiên các cơ quan nội chính phối hợp tổ chức hội nghị toàn quốc để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tổng Bí thư đánh giá cao vị trí, vai trò quan trọng của các cơ quan nội chính trong hệ thống chính trị; là những cơ quan tham mưu cho Đảng và Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Là lực lượng nòng cốt, trung kiên, là “thanh bảo kiếm” sắc bén và “lá chắn” vững chắc để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ.

Tổng Bí thư ghi nhận kết quả đạt được của các cơ quan nội chính trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhất là: Thực hiện tốt chức năng tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước nhiều chủ trương, chính sách lớn về lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; có vai trò nòng cốt trong bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử được tăng cường, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, bộ máy nhà nước, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của Nhân dân; tích cực, chủ động, tham mưu có hiệu quả cho Đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm kịp thời, nghiêm minh, khẳng định quyết tâm chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước “không có vùng cấm, không có ngoại lệ,

bất kể người đó là ai”; tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ các cơ quan nội chính được củng cố, kiện toàn; quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nội chính ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

Tổng Bí thư ghi nhận sự lao động, chiến đấu, hy sinh quên mình của lớp lớp cán bộ, chiến sĩ, công chức trong các cơ quan nội chính—là đội quân xung kích, đội quân của sức mạnh và ý chí tiên công cách mạng, sẵn sàng có mặt ở bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì, trong bất kỳ hoàn cảnh nào khi Tổ quốc và Nhân dân cần, Đảng phân công và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; là đội quân có kỷ luật, luôn trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Đảng; tạo dựng hình ảnh đẹp của cán bộ, chiến sĩ cách mạng trong lòng Nhân dân.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Về nhiệm vụ trong thời gian tới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu các cơ quan nội chính tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Các cơ quan nội chính phải luôn nắm vững, nắm chắc và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phải “đúng vai, thuộc bài”; thực sự am hiểu pháp luật, nắm vững, nắm chắc các nguyên tắc, quy chế, quy định. Chủ động dự báo sớm, đánh giá đúng tình hình, nhận diện rõ các nguy cơ để kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước các giải pháp bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo đảm an ninh trật tự.

Tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nội chính và giữa các cơ quan nội chính với các cấp, các ngành, bảo đảm chặt chẽ, thường xuyên, nhịp nhàng, kịp thời, hiệu quả. Trong thực thi nhiệm vụ phải công tâm, khách quan, tuân thủ pháp luật, có dũng khí, có bản lĩnh, động cơ trong sáng, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và tổ chức thi hành nghiêm túc, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm các cơ quan nội chính, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không bị tác động không trong sáng bởi bất cứ tổ chức, cá nhân nào. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với những vi phạm, bất kể người đó là ai; gắn đấu tranh phòng, chống tham nhũng với phòng, chống tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đẩy

mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực.

Cán bộ nội chính không chịu bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào; thực sự công tâm, khách quan

Tôn trọng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, học hỏi Nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đề cao tinh thần phục vụ nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất để giải quyết yêu cầu công việc của dân.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Cán bộ, chiến sĩ, công chức các cơ quan nội chính luôn cảnh giác, tỉnh táo, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong công tác, lối sống; phải có bản lĩnh, có dũng khí bảo vệ cái đúng; bản thân phải liêm, phải sạch, biết gương mẫu giữ mình, trọng liêm sỉ, không chịu bất cứ sức ép không trong sáng nào, bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào; thực sự công tâm, khách quan “phụng công thủ pháp”, chí công vô tư; phải là những “bao công” trong thời đại mới. Phải có trái tim sục sôi bầu nhiệt huyết cách mạng sẵn sàng hành động vì nước, vì dân; có cái đầu đầy bản lĩnh và trí tuệ để khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; có đôi chân vững chắc và bàn tay sạch để đứng vững, đứng thẳng và khước từ mọi cám dỗ tầm thường, giữ danh dự của người cán bộ nội chính.

Tổng Bí thư tin tưởng, với truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm cao, các cơ quan nội chính sẽ triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CẦN ĐẦU TƯ CHO XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ ĐÚNG TẦM ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC, THỰC SỰ LÀ ‘ĐÒN BẦY’ KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN

Kết luận Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu phải nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, dành sự lãnh đạo, chỉ đạo, nguồn lực cho công

tác này phải đúng tầm là một khâu đột phá chiến lược, thực sự là “đòn bẩy” kiến tạo phát triển. Đầu tư cho xây dựng và hoàn thiện thể chế chính là đầu tư cho phát triển.

Sáng ngày 16/9, Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị.

Tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt” về thể chế

Tại Hội nghị, các đại biểu đã đánh giá tổng quan về những thành tựu, kết quả đạt được trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật; nhận diện rõ các hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề ra phương hướng, các giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác này.

Hội nghị thống nhất xác định rõ xây dựng, hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu, là một trong ba đột phá chiến lược theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, lấy quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm giúp khơi thông nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao kỷ cương, kỷ luật, phòng, chống tham nhũng; tạo lập được khuôn khổ pháp lý thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Thời gian tới, sẽ tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt” về thể chế trong các lĩnh vực được coi là “điểm nóng”, đang được dư luận xã hội, doanh nghiệp, người dân quan tâm; kịp thời ứng phó với tác động của đại dịch COVID-19, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 như: pháp luật về môi trường, đất đai, an sinh xã hội, tài chính, hợp tác công - tư; hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát bằng hệ thống pháp luật; ứng dụng thành tựu của khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.

Các đại biểu cũng đề ra định hướng, xác định nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật cho nhiệm kỳ 2021 - 2026, định hướng đến năm 2030.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long phát biểu tham luận chỉ rõ những yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng tới năm 2030. Bộ Tư pháp đề xuất giai đoạn tới, cần tập trung hoàn thiện thể chế pháp luật trong các lĩnh vực phòng chống COVID-19 và khắc phục hậu quả đại dịch; chú trọng tháo gỡ những điểm nghẽn, kìm hãm sự phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hoàn thiện pháp luật về an sinh xã hội; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xây dựng Chính phủ số; tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy nhà nước; bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật; tăng cường hiệu quả, hiệu lực tổ chức thi hành pháp luật...

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn nhấn mạnh vai trò của công tác phối hợp trong xây dựng thể chế, pháp luật. Đây là một trong những vấn đề quan trọng nhưng thực tiễn còn nhiều bất cập, hạn chế, cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả. Văn

phòng Chính phủ kiến nghị một số giải pháp như cải tiến các cơ chế, phương thức phối hợp; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phối hợp, nhất là ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phối hợp.

Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Hội nghị dành nhiều thời gian nghe lãnh đạo các tỉnh, thành phố báo cáo, kiến nghị, đề xuất về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật tại các địa phương. Lãnh đạo nhiều địa phương thống nhất rất cao với quan điểm của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đưa ra nhiều kiến nghị cụ thể hơn.

Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng nhấn mạnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt về vấn đề này. Ông Quảng lấy ví dụ ngay trong phòng chống dịch, gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo chuyển hướng chiến lược, kết hợp giữa tập trung, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo với phân công, phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện đến tận cấp cơ sở, lấy xã, phường, thị trấn là pháo đài, người dân là chiến sĩ. Điều này đã mang lại hiệu quả rất rõ nét trong thực tế.

Bí thư Thành ủy Đà Nẵng kiến nghị, cần đề cao hơn nữa trách nhiệm của địa phương khi được phân cấp, phân quyền; các địa phương cũng phải đẩy mạnh phân cấp, chủ tịch tỉnh phân cấp cho các giám đốc sở và các quận, huyện; quan tâm cơ chế bảo đảm nguồn lực cho phân cấp phân quyền, nhất là nguồn lực con người và cơ sở vật chất...

Trao đổi với các địa phương, Thủ tướng Chính phủ nhắc lại quan điểm Chính phủ và các bộ ngành Trung ương phải tập trung vào 5 nhiệm vụ chính: Xây dựng chiến lược, quy hoạch; xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách; xây dựng công cụ để huy động các nguồn lực; hướng dẫn kiểm tra, giám sát; thanh tra, kiểm tra; khen thưởng, kỷ luật. Các nhiệm vụ còn lại sẽ đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. “Chỗ chưa phân cấp phân quyền thì đề nghị các địa phương cứ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quang Ninh Nguyễn Tường Văn nêu một số kinh nghiệm vận dụng thể chế pháp luật để khai thác nguồn lực phát triển kinh tế xã hội. Theo đó, tỉnh đã thuê tư vấn nước ngoài lập các quy hoạch chiến lược trên tinh thần có quy hoạch tốt thì sẽ có dự án tốt, nhà đầu tư tốt, đây là yếu tố đột phá để thu hút các nguồn lực; chủ động đề xuất với các cơ quan Trung ương các cơ chế thí điểm đột phá thông qua các đề án lớn; xây dựng và vận dụng sáng tạo các hình thức hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng, nhờ đó những năm gần đây đã huy động nguồn vốn khoảng 47 nghìn tỷ đồng, trong đó cứ 1 đồng ngân sách đầu bỏ ra có thể huy động được 8 đến 9 đồng ngoài ngân sách...

Nhiều nơi chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của hoàn thiện thể chế

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, có chất lượng, đề xuất được nhiều giải pháp khả thi; giao Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Kết luận về cuộc họp.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số nội dung được các đại biểu quan tâm đề cập tại Hội nghị để các bộ ngành, địa phương quán triệt, làm tốt hơn nữa công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong thời gian tới.

Trước hết, phải nâng cao hơn nữa nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thời gian qua, nhiều nơi chưa nhận thức đúng tầm về công tác này, chưa thấy rõ đầu tư cho xây dựng thể chế chính là đầu tư cho phát triển, thể chế chất lượng cao, sát thực tế, khả thi, dễ vận dụng sẽ tạo điều kiện cho phát triển bền vững. Từ đó, lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư vẫn chưa xứng tầm với một khâu đột phá chiến lược.

Thủ tướng Chính phủ nêu thực tế có Bộ chỉ phân công Thứ trưởng, thậm chí Vụ trưởng, địa phương chỉ phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác này. Vừa qua, Chính phủ đã chỉ đạo điều chỉnh, sau Hội nghị này, những Bộ, ngành, địa phương nào chưa điều chỉnh phải điều chỉnh ngay; Bí thư, Chủ tịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, với quy chế, quy định làm việc đúng tầm, bảo đảm lãnh đạo chỉ đạo tập trung, thống nhất, chuyên sâu. Cùng với đó, tăng cường cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn, đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, kinh phí, quan tâm chính sách cho người làm công tác xây dựng pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại, tại Nghị quyết phiên họp đầu tiên sau kiện toàn, Chính phủ đã giao các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục và khẩn trương rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công, theo dõi, tổ chức thực hiện để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, với các thông tư, các Bộ trưởng phải sửa đổi, tháo gỡ ngay những ách tắc, cản trở, đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, trước hết. Với các nghị định của Chính phủ, thuộc lĩnh vực quản lý của bộ ngành nào thì phân công Bộ, ngành đó đề xuất sửa đổi, bổ sung với lộ trình cụ thể, có đôn đốc, kiểm tra, rà soát.

Thứ hai, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục tập trung cụ thể hóa, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, bám sát 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên tinh thần nhà nước pháp quyền. Sau khi luật được ban hành thì Chính phủ xây dựng các nghị định, các bộ hướng dẫn bảo đảm đồng bộ, nhịp nhàng để đưa chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống. Các địa phương cũng phải cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, đường lối trong nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện thể chế để bảo đảm thực sự là “đòn bẩy” kiến tạo phát triển, tạo động lực phát triển, phát huy các nguồn lực, trong đó nguồn lực con người là quyết định (con người là trung tâm, chủ thể, là động lực, nguồn lực và mục tiêu của sự phát triển), cùng với nguồn lực tài nguyên và nguồn lực văn hóa, truyền thống lịch sử.

Thứ tư, rà soát, giải quyết các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách, trên tinh thần xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong rà soát, xây dựng thể chế. Mọi chính sách,

pháp luật phải hướng tới người dân và doanh nghiệp, để người dân và doanh nghiệp phát huy hết nội lực, khả năng đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế, phải quan tâm lấy ý kiến của các đối tượng bị tác động, người dân và doanh nghiệp phải được tham gia. “Lãnh đạo, chỉ đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thứ năm, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, việc tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật còn yếu; phải tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực thi pháp luật để biết chính sách đúng sai thế nào, nguyên nhân do quy định, do cách hiểu chưa đúng hay do khâu thực thi? Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trong tổ chức thi hành pháp luật, phải quán triệt tận cơ sở, tới người dân, doanh nghiệp, tới đối tượng điều chỉnh. Tổ chức thực hiện phải quan tâm tới cơ sở, nơi gần dân nhất, sát dân nhất, biết dân nhất, sống với dân, cùng làm với dân, tiếp xúc trực tiếp nhất, nhiều nhất với dân.

Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, vừa qua ông đã chỉ đạo Bộ trưởng Bộ Y tế có ngay hướng dẫn cụ thể, dễ hiểu, rõ ràng về công tác xét nghiệm phòng chống dịch COVID-19 tới tận xã phường, tránh tình trạng mỗi nơi hiểu một kiểu. Thực tế kiểm tra công tác phòng chống dịch vừa qua cũng cho thấy, những nơi nào mà lãnh đạo nắm chắc tình hình, quan điểm, giải pháp, thì tổ chức thực hiện tốt và ngược lại. “Nghe báo cáo chỗ nào cũng tốt, nhưng kiểm tra mới biết chỗ nào tốt hay không tốt”, Người đứng đầu Chính phủ chia sẻ.

Thứ sáu, việc đẩy mạnh phân cấp phân quyền phải đi đôi với quy định trách nhiệm, thiết kế công cụ để kiểm tra giám sát, kiểm soát quyền lực, bố trí nguồn lực và cắt giảm các thủ tục hành chính. “Nếu không phân cấp phân quyền, không biết mà quản thì chỉ là hợp thức hóa, không biết mà ký thì rất dễ bị sai”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Nhiều ý kiến tại Hội nghị đề cập yêu cầu vận dụng sáng tạo các quy định của pháp luật, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, không có quy định luật pháp nào phủ hết được các góc cạnh của cuộc sống. Có những quy định vừa ban hành hôm trước là đúng nhưng hôm sau không còn phù hợp do tình hình thay đổi, trong khi quy trình sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật không thể làm ngay. Do đó, trong tổ chức thực thi pháp luật phải nắm chắc nguyên lý cơ bản, vận dụng sáng tạo, linh hoạt để vừa không vi phạm, vừa phù hợp điều kiện, hoàn cảnh thực tế, trên cơ sở lấy lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích nhân dân là trên hết, trước hết, nếu vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm thì phải xử lý. Điều này phụ thuộc năng lực, trình độ, phẩm chất của cán bộ các cấp.

Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình ban hành và sửa đổi luật. Tình hình thực tế diễn biến rất nhanh chóng, khó lường, bất ngờ, liên tục, trong khi yêu cầu của nhà nước pháp quyền là phải làm theo luật, do đó, nếu không kịp điều chỉnh quy định thì hoặc là bị lạc hậu so với tình hình, gây ách tắc nguồn lực xã hội, hoặc là vi phạm các quy định.

Về các đề xuất cụ thể tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành liên quan tổng hợp, xử lý, báo cáo, đề xuất Chính phủ hoặc tham mưu Chính phủ báo cáo, đề xuất Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẶT HÀNG CÁC NHÀ KHOA HỌC, CÁC TRÍ THỨC NHIỀU ĐỀ TÀI QUAN TRỌNG ĐỂ ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Phát biểu tại Hội nghị đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chia sẻ nhiều trăn trở, suy nghĩ để phát huy hơn nữa nguồn tài nguyên trí tuệ của đất nước. Ông nhấn mạnh, chúng ta phải có nhận thức mới, tư duy khoa học mới gắn với những giải pháp thiết thực, hiệu quả để đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn đời sống, nhất là đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Chiều ngày 15/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hội nghị do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) tổ chức tại Hà Nội.

Báo cáo của VUSTA tại Hội nghị cho biết, các hội thành viên và tổ chức trực thuộc đã thực hiện thành công 38 nhiệm vụ cấp quốc gia, 300 cấp bộ/tỉnh và 2.000 cấp cơ sở trên cơ sở xã hội hóa một cách mạnh mẽ theo chủ trương của Đảng và Chính phủ. Những thành tựu đáng tự hào trong 5 năm qua đã khẳng định VUSTA là tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam.

Sau khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công rất tốt đẹp, Đảng đoàn VUSTA đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để triển khai trong toàn hệ thống Liên hiệp Hội. Đảng đoàn chỉ đạo Hội đồng Trung ương Liên hiệp Hội ban hành Chương trình làm việc toàn khóa VIII nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm nhiều nội dung quan trọng gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về Liên hiệp Hội.

Theo đó, Liên hiệp Hội từ Trung ương đến địa phương phân đầu là tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, cùng với các hội ngành thành viên giữ vai trò nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết rộng rãi và phát huy trí tuệ sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; đại diện cho ý chí và nguyện vọng của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội ngành thành viên và hội viên hoạt động trong các hội; là nhân tố quan trọng đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển đất nước và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Các tham luận, báo cáo tại Hội nghị đề xuất, kiến nghị một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam, khai thác tối đa trí tuệ sáng tạo

của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam, nâng cao chất lượng tham mưu, tư vấn phản biện và giám định xã hội; chú trọng công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường...

“Tiếp tục tin tưởng vào đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ cách mạng Việt Nam, mạnh dạn đặt hàng và giao cho Liên hiệp Hội tham mưu, tư vấn phản biện và giám định xã hội thêm các đề án lớn, khó, có tính chất liên ngành, nhất là những đề án về đường lối, chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng, Chính phủ; các chương trình, dự án lớn, các công trình quan trọng quốc gia”, Phó Chủ tịch VUSTA Phạm Quang Thao phát biểu.

Nhiều giải pháp, thành tựu nghiên cứu cụ thể, thiết thực đã được báo cáo tại Hội nghị, trong đó nhiều đề tài vừa có ý nghĩa lâu dài, vừa giải quyết các vấn đề cấp bách đang đặt ra. Như tham luận về một số ý kiến trong phòng chống dịch COVID-19 của GS Nguyễn Anh Trí, Chủ tịch Hội Huyết học và Truyền máu Việt Nam; tham luận của Viện Công nghệ GFS - thành viên của VUSTA đề cập đề tài sản xuất cấu kiện tiền chế trong lĩnh vực xây dựng - đề tài mang tính thời sự và khoa học với yêu cầu xử lý hàng triệu tấn xỉ thải; cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ đã xuống cấp tại các thành phố lớn; xây dựng nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp trong cả nước - nhu cầu này đặc biệt bức thiết không chỉ khi cần áp dụng chính sách “ba tại chỗ” tại các khu công nghiệp trong tình hình đại dịch COVID-19...

Hết lòng, hết sức cống hiến cho khoa học, cho đất nước

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, thay mặt Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhiệt liệt biểu dương những đóng góp, cống hiến to lớn của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, của nhiều thế hệ các nhà khoa học nước nhà, của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định: Xuyên suốt chiều dài lịch sử, cha ông ta luôn quý trọng hiền tài, coi hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu. Ngay từ khi mới thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã nói: “Nước nhà cần phải kiến thiết, kiến thiết cần phải có nhân tài”. Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến sự phát triển khoa học và công nghệ và đội ngũ trí thức trong tất cả các lĩnh vực.

Người đứng đầu Chính phủ ghi nhận, thời gian qua, Liên hiệp Hội đã phát huy tối đa vai trò là hạt nhân tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo. Liên hiệp Hội là một trong những cái nôi ươm mầm khoa học và công nghệ hiệu quả, môi trường thuận lợi để tập hợp đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước, phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân của đội ngũ trí thức, là nơi để các trí thức khoa học và công nghệ thể hiện trí tuệ, sức sáng tạo và có những đóng góp tích cực cho đất nước.

“Khoa học và công nghệ từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được tăng cường. Khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã đóng góp tích cực hơn trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh

và trật tự, an toàn xã hội. Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo”.

Đội ngũ trí thức Việt Nam nói chung và trí thức khoa học và công nghệ nói riêng đã có nhiều đóng góp quan trọng trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. “Cuộc sống của nhiều nhà khoa học còn đối mặt với khó khăn, vất vả nhưng hết lòng, hết sức cống hiến cho khoa học, cho đất nước. Điều đó thật đáng trân trọng và tôn vinh”, Người đứng đầu Chính phủ chia sẻ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, khoa học và công nghệ nước ta vẫn còn những hạn chế. Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của mình, chưa đáp ứng được những mong muốn và sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Số cán bộ khoa học và công nghệ tuy gia tăng về số lượng nhưng thiếu các chuyên gia giỏi đầu ngành trong nhiều lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực mũi nhọn. Chưa tạo được phong trào đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, khoa học và công nghệ chưa thực sự gắn chặt với thị trường. Các công trình nghiên cứu tầm cỡ quốc tế, có đóng góp đột phá đối với phát triển kinh tế - xã hội còn ít. Trong 10 năm qua, số lượng công trình khoa học của Việt Nam được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín đã có tăng nhưng còn hạn chế... Việc tham gia tổng kết thực tiễn, những cách làm hay, sáng tạo, có tính đột phá còn hạn chế. Không ít công trình, đề tài, dự án các nhà khoa học phải mất nhiều thời gian để hoàn thiện chứng từ, thủ tục thanh, quyết toán, thậm chí phải dùng nhiều biện pháp hành chính, kỹ thuật.... Hệ thống tổ chức, bộ máy của Liên hiệp Hội còn một số bất cập; nội dung, phương thức hoạt động chưa có nhiều đổi mới, chưa tạo được môi trường thuận lợi để khuyến khích, truyền cảm hứng cho đội ngũ trí thức tích cực đổi mới, sáng tạo và có nhiều đóng góp vào những vấn đề lớn của đất nước.

Phải có hành động để quản lý sự thay đổi

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống xã hội, yêu cầu phải có hành động để quản lý sự thay đổi. Chúng ta cần thay đổi tư duy và hành động gắn với bối cảnh thế giới hiện nay, gắn với phát triển khoa học và đội ngũ trí thức.

“Thế giới của ngày hôm nay sẽ không phải là thế giới của ngày hôm qua do sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ. Những gì chúng ta chứng kiến ngày hôm nay nếu quay trở lại mấy chục năm trước có lẽ chúng ta chỉ tưởng tượng trong phim khoa học viễn tưởng như sự kết nối qua không gian mạng hay phát minh trí tuệ nhân tạo, người máy... Khoa học trên thế giới đã thay đổi mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Sự phát triển, ứng dụng của khoa học và công nghệ được coi là sức mạnh mềm, biên giới mềm, thậm chí là chiến lược cạnh tranh quốc gia”, Thủ tướng phát biểu và nhấn mạnh: Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức lớn toàn cầu và đòi hỏi sự thay đổi tư duy nhìn về thế giới, nhìn ra thế giới, tư duy quản trị đất nước nếu chúng ta không muốn là “một cỗ xe ngựa” sau khi thế giới đã phát minh ra xe ô tô. Nếu không đổi mới, chúng ta sẽ ở lại phía sau.

Trong những năm gần đây, chúng ta đã chứng kiến sự phát triển khoa học và công nghệ trong mọi mặt của đời sống đất nước. “Nhưng nhìn ra thế giới, đánh giá thực trạng trong nước

và nghe tâm tư, nguyện vọng của các đồng chí, chúng ta còn rất nhiều việc phải tư duy, suy nghĩ, trăn trở. Nhiều trí thức muốn có hệ sinh thái khoa học và công nghệ rộng lớn hơn để phát triển ý tưởng, phương pháp, cách làm và sản xuất ra sản phẩm có giá trị, có hàm lượng khoa học và công nghệ cao hơn, đóng góp nhiều hơn nữa cho đất nước; cần chính sách để phát hiện tài năng, thu hút và cống hiến... Hội nghị hôm nay cũng là dịp để chúng ta cùng nhau nhìn lại, đánh giá và giải quyết các vấn đề mà chúng ta đều thấy trăn trở”, Thủ tướng chia sẻ.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá, Hội nghị đã tập trung vào những nội dung chính để giải quyết mong muốn và khát vọng đóng góp của các nhà khoa học, đội ngũ trí thức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các nhà khoa học cũng muốn biết cụ thể Chính phủ muốn gì từ các nhà khoa học để mỗi chúng ta cùng đóng góp xây dựng đất nước ngày càng phát triển hơn.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng ta xác định quan điểm phát triển đất nước “phải bằng và dựa vào khoa học và công nghệ”, “phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định 6 trọng tâm, 3 đột phá chiến lược và 12 nhiệm vụ chủ yếu, đòi hỏi chúng ta phải có nhận thức mới, tư duy khoa học mới gắn với những giải pháp thiết thực, hiệu quả để đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn đời sống, nhất là đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Nghị quyết Đại hội cũng xác định, con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển; phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phải gắn kết hài hòa, hiệu quả với phát triển khoa học và công nghệ và đội ngũ trí thức tâm huyết, đam mê, yêu khoa học, yêu đất nước và con người Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn, thách thức hơn là thuận lợi, với vai trò là tổ chức đại diện cho trí thức khoa học và công nghệ, Liên hiệp Hội và các tổ chức thành viên cần làm tốt hơn nữa vai trò nòng cốt chính trị, động viên các hội viên triển khai hiệu quả 07 nội dung hoạt động được xác định trong Điều lệ theo Quyết định số 1795/QĐ-TTg ngày 21/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Không để tình trạng “chảy máu chất xám” hoặc không khai thác hết chất xám

Lấy nhiều ví dụ về các vấn đề khoa học đặt ra từ thực tiễn phòng chống dịch COVID-19, Thủ tướng cho biết, Chính phủ đang chỉ đạo nghiên cứu kỹ lưỡng, khoa học, toàn diện, xuất phát từ thực tiễn để có các nhiệm vụ, giải pháp thích ứng an toàn với mọi diễn biến của dịch bệnh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu kép. Nhiều nhà khoa học đã rất tâm huyết, trách nhiệm góp ý với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng phó với dịch bệnh và khôi phục nền kinh tế phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lắng nghe, ghi nhận và rất trân trọng các ý kiến này.

Ông cũng cho rằng, việc triển khai nhiệm vụ này phải dựa trên căn cứ khoa học, nhưng việc chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống dịch tới cấp cơ sở, tới người dân phải rất giản dị, dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện... Thủ tướng Chính phủ đề nghị các nhà khoa học phát huy hơn nữa vai trò và uy tín của mình trong hỗ trợ công tác thông tin, truyền thông để phổ biến rộng rãi, giải thích rõ ràng với nhân dân về khía cạnh, góc nhìn khoa học của những biện pháp phòng, chống dịch của Chính phủ. Làm sao để dân biết, dân hiểu, dân tin, dân theo, dân làm có hiệu quả cùng với hệ thống chính trị của chúng ta.

Thủ tướng Chính phủ gợi mở một số đề tài, nội dung lớn mà các nhà khoa học, các trí thức cần tập trung nghiên cứu thời gian tới, như tiếp tục tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam, việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; vấn đề chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số...; các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, già hóa dân số...; các vấn đề cấp bách, bất ngờ như COVID-19 (nghiên cứu vaccine, thuốc điều trị, phát triển công nghiệp dược)...

Nhấn mạnh yêu cầu tập trung nghiên cứu để giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra, mà đất nước đang cần, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kể lại câu chuyện về một hội thảo quốc tế về san hô đỏ dự kiến được tổ chức tại Việt Nam. Các cơ quan liên quan đều đã đồng ý, nhưng Thủ tướng Võ Văn Kiệt khi đó chỉ hỏi một câu là “Việt Nam có nhà khoa học nào trong lĩnh vực này không”? Khi được biết câu trả lời là không, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt quyết định không tổ chức hội thảo nữa.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ đang tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, đi cùng với cơ chế, chính sách và sự đầu tư để khuyến khích, tạo môi trường cho các nhà khoa học cống hiến... Cùng với đó, tăng cường hợp tác công - tư cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới, sáng tạo, lấy nguồn lực nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực ngoài nhà nước... Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, “trong văn hóa có khoa học, trong khoa học có văn hóa” và truyền thống lịch sử - văn hóa của dân tộc cũng là một nguồn lực phát triển cần được phát huy mạnh mẽ hơn nữa.

“Tôi thật sự suy nghĩ rất nhiều về tình trạng “chảy máu chất xám” hoặc không khai thác hết chất xám của đất nước chúng ta. Truyền thống và trí tuệ của Việt Nam thật sự là tài nguyên quý giá của đất nước. Nhưng một câu hỏi rất lớn đặt ra - đó là chúng ta đã khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên trí tuệ đó như thế nào? Đã hợp lý chưa? Có lãng phí không? Có cầu toàn, nóng vội không? Tất cả những người có trách nhiệm đều đau đầu về những câu hỏi đó”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ. Ông mong muốn, các đại biểu, các nhà khoa học vì trách nhiệm với đất nước, với Liên hiệp Hội sẽ nghiên cứu cụ thể nguyên nhân, hạn chế, gợi ý giải pháp thiết thực cho Chính phủ để giải quyết từng bước tình trạng này.

“Tôi cũng muốn đặt hàng các đồng chí về đề tài này để là nguồn tài liệu quý giá Chính phủ nghiên cứu và hoàn thiện chính sách, tổ chức bộ máy, con người...”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ và yêu cầu các địa phương cũng phải quan tâm hơn nữa tới phát triển khoa học và công nghệ, cầu thị lắng nghe các ý kiến phản biện của các nhà khoa học, kể cả ý kiến trái chiều.

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 1 của Hội phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam năm 1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Các cô, các chú phải ra sức đem hiểu biết khoa học, kỹ thuật của mình truyền bá rộng rãi trong nhân dân lao động, để Nhân dân đẩy mạnh thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Có như vậy nước mới giàu, dân mới mạnh và đời sống Nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các cô chú”. Thủ tướng Chính phủ đề nghị thực hiện có hiệu quả lời căn dặn của Bác để góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, phát triển và thịnh vượng.

Ông nhấn mạnh, càng khó khăn, phức tạp, nhạy cảm càng phải giữ vững bản lĩnh, giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, lắng nghe ý kiến của nhau, kể cả ý kiến trái chiều, để xem xét, quyết định, nhất là những vấn đề mới, có tính đột phá, tất cả vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của Nhân dân.

Về các đề xuất tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ, ngành, Chính phủ và các Bộ, ngành sẽ giải quyết ngay, những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì tập hợp, báo cáo, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguồn: baohinhphu.vn

RÀ SOÁT, THÁO GỠ KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, THÚC ĐẨY TIẾN ĐỘ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

Chiều ngày 14/9, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Thường trực Phạm Bình Minh đã chủ trì cuộc họp của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương.

Theo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 đã được Thủ tướng Chính phủ giao một lần cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương từ cuối năm 2020, tổng số vốn đầu tư là 461.300 tỷ đồng, chiếm 96,6% kế hoạch đã được Quốc hội quyết định. Phần còn lại 16.000 tỷ đồng, chiếm 3,4% là vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia phải hoàn thiện thủ tục.

Đến hết tháng 8/2021, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương đã phân bổ, giao chi tiết cho các dự án là hơn 399.331 tỷ đồng, đạt 86,6% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao từ đầu năm.

Bộ Tài chính cho biết, tổng số vốn giải ngân đến hết ngày 31/8/2021 đạt trên 187.285 tỷ đồng, đạt 40,6% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao, giảm so với cùng kỳ năm 2020 (46,41%), trong đó vốn trong nước đạt 44,7% (cùng kỳ năm 2020 đạt 50,02%), vốn nước ngoài đạt 7,94% (cùng kỳ năm 2020 đạt 21,26%).

Các ý kiến tại cuộc họp đều cho rằng tiến độ giải ngân trong 8 tháng đầu năm chậm so với cùng kỳ do đặc thù năm 2021 là năm đầu tiên triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Một số dự án khởi công mới cần thời gian để chuẩn bị thủ tục đầu tư, đấu thầu.

Các thành viên của Tổ công tác cho rằng dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp với tốc độ lây lan nhanh do xuất hiện biến thể mới, khiến nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, là nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động đầu tư công nói riêng.

Đặc biệt, công tác triển khai phòng, chống dịch bệnh tại một số địa phương còn thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ, làm ảnh hưởng tới việc lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu xây dựng, do đó làm chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

Bên cạnh đó, việc áp dụng các quy định mới về đầu tư còn lúng túng, tiếp cận tín dụng đối với các dự án đối tác công tư còn khó khăn, công tác tổ chức triển khai còn chậm...

Các dự án ODA cũng chịu tác động nặng nề của dịch COVID do hầu hết các hoạt động đều gắn với yếu tố nước ngoài, từ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị cho đến huy động chuyên gia, nhân công, nhà thầu nước ngoài, tư vấn giám sát.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh nhấn mạnh, Chính phủ quyết tâm phấn đấu hoàn thành mức cao nhất nhiệm vụ về giải ngân vốn đầu tư công đã đề ra trong Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ và Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổng hợp những khó khăn vướng mắc của các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, nhanh chóng phân loại và có hướng xử lý cụ thể theo đúng thẩm quyền. Những quy định mới của Bộ, ngành nào thì Bộ, ngành đó có trách nhiệm hướng dẫn, giải thích cụ thể để áp dụng thống nhất trên cả nước.

Từng Bộ, ngành, địa phương phải nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tập trung hoàn thiện hồ sơ dự án, thúc đẩy hoàn thành sớm các công trình triển khai tại các địa phương ít chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện các dự án theo đúng tiến độ.

Các Bộ, cơ quan phải hoàn thành việc phân bổ, giao chi tiết kế hoạch vốn còn lại của năm 2021 và các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Các cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn cho từng Chương trình.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cơ bản nhất trí với các ý kiến của các thành viên Tổ công tác về sự cần thiết phải sớm có hướng dẫn cụ thể để vừa bảo đảm phòng chống dịch bệnh COVID-19, vừa tạo thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư vốn đầu tư công từ nay đến cuối năm.

Nguồn: baochinhpvu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, ngày 10/4/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 64 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước thời gian qua đã đạt được những kết quả nổi bật, tuy nhiên, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; môi trường pháp lý cần tiếp tục được hoàn thiện để tháo gỡ các điểm nghẽn cho phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số trong giai đoạn mới.

Trong thực tế, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế kéo dài nhiều năm. Nếu việc này chậm khắc phục, Việt Nam sẽ không theo kịp xu thế phát triển Chính phủ số của thế giới, thậm chí tụt hậu. Cụ thể, nhiều hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước được triển khai, nhưng rời rạc, thiếu kết nối; sử dụng tài nguyên chưa hiệu quả, còn trùng lặp. Người dân, doanh nghiệp vẫn phải cung cấp lặp lại thông tin cho cơ quan Nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính. Cơ quan Nhà nước vẫn yêu cầu người dân cung cấp những giấy tờ do chính các cơ quan Nhà nước cấp trước đó...

Do vậy, môi trường pháp lý phải tạo điều kiện triển khai các định hướng lớn về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính phủ số, cụ thể như ưu tiên triển khai công nghệ điện toán đám mây; người dùng chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan Nhà nước; phát triển chính phủ mở; cải tiến, thiết kế lại quy trình làm việc của cơ quan Nhà nước trong chuyển đổi số...

Với các nội dung nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP và có tên gọi là Nghị định về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Dự thảo nêu rõ các nguyên tắc triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, yêu cầu công khai, minh bạch thông tin trên môi trường số, bảo vệ dữ liệu cá nhân do cơ quan Nhà nước nắm giữ trên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm

Về điều kiện bảo đảm phát triển chính phủ số, dự thảo quy định về yêu cầu triển khai các nội dung mang tính nền tảng, tạo điều kiện thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính phủ số, bao gồm các nội dung chính sau: Xây dựng hạ tầng số, bao gồm xây dựng hạ tầng mạng, xây dựng nền tảng điện toán đám mây chính phủ, xây dựng hạ tầng internet vạn vật...

Kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong chính phủ số, gồm nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu; mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kỹ thuật trong kết nối, chia sẻ dữ liệu; kết nối hạ tầng số của cơ quan Nhà nước; mở dữ liệu.

Xác thực người giao dịch trong chính phủ số: Hình thức xác thực người giao dịch trong chính phủ số; cung cấp dịch vụ xác thực người giao dịch trong chính phủ số; sử dụng dịch vụ xác thực người giao dịch trong chính phủ số.

Phát triển và sử dụng nguồn nhân lực: Chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan Nhà nước; ưu đãi nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước; biên chế cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

Đầu tư cho chính phủ số: Ưu tiên bố trí ngân sách cho chính phủ số; nội dung đầu tư cho chính phủ số; tiêu chí ưu tiên đầu tư dự án phát triển chính phủ số; khuyến khích các nguồn đầu tư cho chính phủ số; quyền sở hữu trí tuệ đối với giải pháp, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

Dự thảo quy định về trách nhiệm, yêu cầu triển khai các hoạt động của cơ quan Nhà nước trên môi trường số, bao gồm quy trình công việc (chuẩn hóa, cải tiến, thiết kế lại quy trình công việc của cơ quan Nhà nước, yêu cầu đồng bộ, kết nối, liên thông quy trình công việc giữa các cơ quan Nhà nước...); trao đổi văn bản điện tử, như tăng cường sử dụng văn bản điện tử, giá trị pháp lý của văn bản điện tử, hoạt động gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, lưu trữ văn bản điện tử.

Quản lý, điều hành, làm việc trên môi trường số, gồm: Chỉ đạo, điều hành trên môi trường số; thực hiện báo cáo trên môi trường số; giám sát, kiểm tra, thanh tra trên môi trường số; làm việc từ xa...

* Đến năm 2030, 100% cơ quan báo chí thực hiện chuyển đổi số

Đây là mục tiêu được nêu tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu chung: Tổ chức, sắp xếp hợp lý mạng lưới các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở; đa dạng hóa phương thức cung cấp nội dung và hoạt động kinh doanh sản xuất; thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, phát triển nguồn nhân lực; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nhu cầu thông tin của người dân, đồng thời bảo đảm an ninh quốc phòng, theo kịp khả năng và trình độ phát triển thông tin của các nước phát triển trong khu vực và thế giới.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

Đối với báo chí: 100% cơ quan báo chí thực hiện chuyển đổi số, đổi mới toàn diện hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới. Tiếp tục đầu tư, phát triển 6 cơ quan báo chí chủ lực thành tập đoàn báo chí đa phương tiện lớn mạnh, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo niềm tin của độc giả, dẫn dắt toàn ngành về lĩnh vực báo chí.

Đối với phát thanh, truyền hình: Phần đầu đến năm 2030 số lượng thuê bao truyền hình trả tiền đạt 26 triệu; doanh thu quảng cáo của các đài phát thanh, truyền hình đạt 13.000 tỷ đồng; doanh thu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền đạt 26.500 tỷ

đồng. Tối thiểu 90% các đài phát thanh, truyền hình chuyển đổi số, hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện.

Đối với thông tin điện tử: Thúc đẩy phát triển mạng xã hội Việt Nam trở thành nền tảng số có số lượng người dùng Việt Nam chiếm đa số so với nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới; trở thành một trong các kênh truyền tải thông tin tuyên truyền chủ lực trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội.

Dự thảo nêu rõ về định hướng phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ đến năm 2030.

Định hướng về tổ chức đối với báo chí, phát thanh truyền hình: Đổi mới tổ chức và vận hành của các cơ quan báo chí, sắp xếp lại nhân sự, vị trí phù hợp với xu hướng chuyển đổi số báo chí. Xây dựng quy trình xuất bản và phân phối nội dung số.

Đài Truyền hình Việt Nam là đài truyền hình quốc gia. Đài Tiếng nói Việt Nam là đài phát thanh quốc gia. Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện tự xây dựng nền tảng phân phối nội dung riêng, làm chủ quyền kiểm soát và phân phối nội dung trên không gian mạng.

Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Văn phòng Quốc hội có kênh truyền hình.

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 1 đài phát thanh và truyền hình. Mỗi đài chỉ có 1 kênh phát thanh, 1 kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu. Riêng TP. Hồ Chí Minh có 1 đài phát thanh, 1 đài truyền hình. TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, mỗi đài có tối đa 2 kênh phát thanh, 2 kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

Đối với thông tin điện tử: Chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “gỡ bỏ các rào cản” đối với phát triển nội dung số (bao gồm các nền tảng phân phối nội dung, nền tảng tìm kiếm; thông tin điện tử, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến). Xây dựng các mạng xã hội của Việt Nam cạnh tranh được với các mạng xã hội xuyên biên giới. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin ở trung ương và địa phương.

Định hướng về nội dung: Phát triển báo chí cách mạng, nâng cao giá trị cốt lõi của báo chí, thể hiện trung thực dòng chảy của xã hội cung cấp thông tin giá trị, chính xác và kịp thời tới độc giả. Đảm bảo báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, giải quyết triệt để tình trạng những nhiễu, báo hóa tạp chí, chần chừ hoạt động liên kết báo chí.

Định hướng về nhân lực: Đầu tư bồi dưỡng đào tạo, đặc biệt là đạo đức nhà báo, nâng cao nghiệp vụ nguồn nhân lực làm báo đáp ứng xu thế chuyển đổi số trong ngành báo chí. Sắp xếp lại nhân lực với các vị trí chuyên môn phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số (nhân lực quản lý, nhân lực nội dung, nhân lực công nghệ, nhân lực kinh tế, nhân lực marketing số, quan hệ khách hàng, nhân lực phân tích dữ liệu, nhân lực kiểm chứng nguồn tin...).

Dự thảo Quyết định cũng nêu rõ về các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch, bao gồm: 1. Giải pháp về cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh,

truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở; 2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; 3. Giải pháp về khoa học và công nghệ; 4. Giải pháp về huy động vốn và phân bổ đầu tư; 5. Giải pháp về hợp tác quốc tế; 6. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát quy hoạch; 7. Giải pháp về thông tin tuyên truyền.

* Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP trên quan điểm tạo lập cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ về các điều kiện đầu tư hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, bao gồm: Điều kiện cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia; cấp, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; trao quyền tự chủ, gắn với trách nhiệm giải trình của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

Đồng thời, tăng cường công tác thanh, kiểm tra, trách nhiệm giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội trong hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; xử lý trách nhiệm nếu vi phạm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào triển khai hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và cấp độ 4 theo chỉ đạo của Chính phủ.

Cũng theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, dự thảo Nghị định không quy định điều kiện mới, thủ tục hành chính mới mà nghiên cứu, rà soát để bãi bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện, thủ tục hành chính trong hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Dự thảo Nghị định tập trung vào 5 nhóm vấn đề sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Nhóm vấn đề quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, hình thức gửi hồ sơ đối với việc thực hiện hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Dự thảo Nghị định đã cắt giảm điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhân lực đăng ký cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; thành phần hồ sơ của 3 thủ tục hành chính; biểu mẫu trong thành phần hồ sơ của 3 thủ tục hành chính (14 biểu mẫu); hình thức gửi hồ sơ gồm trực tuyến, bưu điện, trực tiếp.

2. Nhóm vấn đề quy định về mở rộng đối tượng tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và tham gia khóa đào tạo để cấp thẻ đánh giá viên. Dự thảo sửa đổi một quy định mâu thuẫn về điều kiện tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; bổ sung mở rộng phạm vi đối tượng tham gia khóa đào tạo để cấp thẻ đánh giá viên.

3. Nhóm vấn đề quy định về cơ chế triển khai thực hiện, tăng quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia trong hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Dự thảo bổ sung quyền tự chủ, gắn với trách nhiệm giải trình của các tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với

việc thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyển từ cơ chế “tiền kiểm” sang cơ chế “hậu kiểm” các điều kiện bảo đảm tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và ngành công nghiệp trong thời kỳ mới. Dự thảo Nghị định đã phân cấp thêm quyền cho cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và bổ sung chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

4. Nhóm vấn đề quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Để bảo đảm tính công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện thủ tục hành chính hướng tới Chính phủ điện tử và chuyển đổi số, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung các quy định để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính: thực hiện đăng ký theo hình thức trực tuyến qua dịch vụ công trực tuyến; công bố thông tin về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bảo đảm công khai, minh bạch đồng thời phục vụ việc xác minh chứng chỉ qua trang thông tin điện tử; quy định về việc xây dựng, quản lý thông tin về định danh cá nhân về trình độ kỹ năng nghề.

5. Nhóm vấn đề quy định về tăng cường trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân. Dự thảo Nghị định đã bổ sung, quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan; trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp nhằm tăng cường tham gia vào hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, chuẩn hóa và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động; tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, quy định rõ về việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các quy định về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: KIẾN NGHỊ SỬA LUẬT ĐỀ GỠ VƯƠNG TRONG CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người có án tích được quy định là 15 ngày. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, quy định này quá ngắn, nhất là với những trường hợp công dân có nhiều án tích và Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp lại chưa cập nhật đầy đủ thông tin, dẫn đến việc giải quyết thủ tục này bị chậm trễ...

Quá hạn vì phải xác minh nhiều nơi

Trước đây, thủ tục xóa án tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Từ năm 2017, theo quy định của Bộ luật Hình sự, được giao về cho các Sở Tư pháp thực hiện. Theo đó, những người muốn làm thủ tục đương nhiên xóa án tích sẽ nộp yêu cầu tới Sở Tư pháp của tỉnh, thành phố nơi mình thường trú.

Theo quy định hiện hành, thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp được thực hiện trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trong trường hợp thông tin về điều kiện đương nhiên được xóa án tích của người bị kết án chưa được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, thì Sở Tư pháp có trách nhiệm xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích để cấp phiếu lý lịch tư pháp và thời gian giải quyết là trong 15 ngày.

Tuy nhiên, quy định về thời hạn này đang “gây khó” cho các Sở Tư pháp. Vì, nhiều trường hợp phải xác minh tại nhiều cơ quan khác nhau, thậm chí đến 5 - 7 cơ quan và kết quả phúc đáp của các cơ quan liên quan chậm trễ thì Sở Tư pháp không thể cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người dân đúng thời hạn. Dẫn đến, người bị nhận kết quả trễ hẹn không tránh khỏi “phiền lòng”.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, TP. Hà Nội đã tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của khoảng 34.791 lượt công dân, tổ chức; đã giải quyết xong và cấp 34.845 phiếu lý lịch tư pháp. Trong đó, số phiếu lý lịch tư pháp cấp sớm và đúng thời hạn quy định là 34.563 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 99,34%), trả quá hạn là 222 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,64%) và có 6 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,02%) quá hạn nhưng chưa có kết quả.

Phó Giám đốc Sở Tư pháp TP. Hà Nội Phạm Thị Thanh Hương cho biết: “Gần 0,6% số hồ sơ quá hạn và chưa có kết quả này là do không có thông tin, phải xác minh thêm. Trong 15 ngày làm việc, Sở Tư pháp không thể cấp phiếu lý lịch tư pháp đúng thời hạn được với những trường hợp công dân có án tích, cần phải xác minh nhiều nơi”.

Cần tách xóa án tích thành thủ tục riêng

Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp TP. Hà Nội Đặng Thạch Bích cho biết, trong cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân có án tích, có hai trường hợp xảy ra. Đó là, công dân có án tích nhưng khi làm hồ sơ, họ không khai báo và Cơ sở dữ liệu lý lịch tư

pháp chưa có dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc dữ liệu chưa đầy đủ thông tin và trường hợp công dân nộp đủ tài liệu hồ sơ xóa án tích, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đã có đủ thông tin về án tích của họ. Với cả hai trường hợp này, Sở Tư pháp đều phải tiến hành xác minh tiếp theo quy định.

Trước hết, Sở Tư pháp xác minh tại nơi công dân cư trú xem ngoài án tích đã lưu hồ sơ, họ có phạm tội mới không. Nếu công dân này cư trú nhiều nơi khác nhau, thì phải xác minh theo từng giai đoạn. “Có người có 2 án tích nhưng khi nộp hồ sơ chỉ kê khai có 1, có người bảo “tôi tưởng án tích thì được tự động xóa”. Nhiều công dân hộ khẩu một nơi, nhưng sống ở nhiều nơi khác nhau, có nơi thì đăng ký tạm trú, nơi không... nên việc xác minh tốn rất nhiều thời gian”, ông Bích cho biết.

Với những trường hợp có án tích nhưng hồ sơ chưa có bản án, Sở Tư pháp phải gửi công văn sang Tòa án đã xét xử công dân này để lấy bản án, khi có bản án thì xem xét công dân đó đã chấp hành xong các quyết định của bản án chưa như nộp án phí, bồi thường dân sự (nếu có). Nếu phải bồi thường, lại phải xác minh tại cơ quan Thi hành án Dân sự xem người đó đã chấp hành xong các quyết định bồi thường chưa. Rồi xác minh bên Công an để xác nhận đã chấp hành xong hình phạt và có giấy chứng nhận chưa...

Ngoài ra, còn có trường hợp cơ quan Công an đã bắt, lập danh chỉ bản, nhưng hồ sơ không thể hiện kết quả xử lý cuối cùng, nên lại phải tiếp tục xác minh xem kết quả xử lý như thế nào, phạt hành chính hay đình chỉ, đề nghị truy tố... để có cơ sở cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

“Từ bắt cập này, TP. Hà Nội đề xuất cần sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp, quy định xóa án tích là một thủ tục hành chính riêng để phù hợp với thực tiễn quản lý”, bà Phạm Thị Thanh Hương cho biết. Đồng quan điểm, ông Đặng Thạch Bích cho rằng, ngoài việc tách xóa án tích thành một thủ tục hành chính riêng, còn cần xác định rõ thời hạn giải quyết là 30 ngày làm việc để phù hợp với thực tiễn.

Những năm gần đây, nhu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của người dân khá lớn, nhất là vào mùa tuyển sinh đại học, thi, xét tuyển công chức, viên chức... Sở Tư pháp TP. Hà Nội lại tiếp nhận hàng trăm yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp mỗi ngày. Đáng quan tâm, Phó Giám đốc Sở Tư pháp TP. Hà Nội cho hay, đang có tình trạng yêu cầu người dân phải cung cấp phiếu lý lịch tư pháp không thật sự cần thiết. “Nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... yêu cầu người dân phải nộp lý lịch tư pháp, ngay cả chỉ để làm shipper... Điều này gây vất vả cho cán bộ, tốn thời gian, công sức cho người dân”, bà Hương nói.

Từ thực tế trên cho thấy, đề xuất của thành phố Hà Nội về việc tách xóa án tích thành một thủ tục riêng biệt và quy định thời hạn giải quyết phù hợp là cần thiết, để đảm bảo cho các Sở Tư pháp có đủ thời gian để xác minh, giải quyết việc cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân, không gây nên tình trạng bức xúc vì chậm trễ.

Nguồn: laodongthudo.vn

CAO BẰNG: BAN HÀNH CHỈ THỊ VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã được các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện toàn diện theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và đã đạt được những kết quả tích cực; qua đó, đã góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính từ cấp tỉnh đến cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

Chỉ thị đã nêu khái quát những kết quả tích cực đạt được trong thực hiện cải cách hành chính của tỉnh những năm vừa qua, đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; trên cơ sở đó yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó: tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng Đảng trong giai đoạn mới, là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Chỉ thị giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cấp chính quyền triển khai thực hiện toàn diện các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Đồng thời, giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các cấp chính quyền tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện cải cách hành chính, hướng tới mục tiêu: xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

Dương Kiều, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng

THÁI NGUYÊN: HUYỆN PHÚ BÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẦN NHÌN THẲNG HẠN CHẾ ĐỂ KHẮC PHỤC

Thời gian qua, mặc dù công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã được các cấp, ngành quan tâm thực hiện, tuy nhiên, nhiều Chỉ số cải cách hành chính của huyện vẫn còn đạt thấp. Trước thực tế này, huyện đã thẳng thắn chỉ rõ hạn chế và đề ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tới để nâng cao hơn nữa Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình Dương Văn Hưng: Năm 2020, Chỉ số cải cách hành chính của huyện Phú Bình xếp thứ 9/9 huyện, thành phố, thị xã; đạt 62,89 điểm theo thang điểm 100 về đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Các lĩnh vực đạt điểm thấp gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (đạt 4,29/9 điểm); hiện đại hóa hành chính (đạt 9,58/18 điểm); cải cách thủ tục hành chính (đạt 8,5/14 điểm); phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (đạt 10,57/16 điểm); cải cách tài chính công (đạt 5/8 điểm); cải cách tổ chức, bộ máy hành chính (đạt 10,23/12 điểm); cải cách thể chế (đạt 7,7/9 điểm)...

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến điểm số đạt thấp trong các lĩnh vực nhưng chủ yếu là do không bố trí đủ kinh phí thực hiện cải cách hành chính; việc niêm yết thủ tục hành chính ở một số xã, thị trấn chưa đảm bảo quy định; thời gian ký số không khớp với ngày ban hành kế hoạch; tài liệu kiểm chứng không phù hợp; bộ phận “một cửa” ở một số xã chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều hồ sơ tiếp nhận giải quyết chưa cập nhật kịp thời vào hệ thống “một cửa” điện tử; không thống kê số lượng văn bản ký số; văn phòng sử dụng chữ ký số, chữ ký cá nhân chưa thường xuyên...

Là đơn vị hành chính nằm ở trung tâm huyện, hằng ngày, bộ phận “một cửa” thị trấn Hương Sơn tiếp nhận hàng chục lượt công dân đến làm các thủ tục hành chính. Tuy nhiên, diện tích phòng làm việc của bộ phận “một cửa” của thị trấn chỉ có 60m² nên có những ngày không đảm bảo chỗ ngồi cho công dân.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Sơn Phạm Thị Thơ thông tin: Theo kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 do Ủy ban nhân dân huyện công bố, thị trấn xếp thứ 15/20 xã, thị trấn (ở mức trung bình). Nguyên nhân khiến điểm số thấp như vậy là do cơ sở vật chất phục vụ công tác cải cách hành chính chưa được đầu tư đồng bộ; cán bộ văn phòng kiêm nhiệm nhiều công việc cùng lúc nên việc tổng hợp, thực hiện báo cáo, ban hành các văn bản, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thị trấn còn chưa kịp thời... Do vậy, chúng tôi đã quán triệt, chỉ đạo cán bộ văn phòng thực hiện nghiêm việc báo cáo, ban hành văn bản theo đúng thời gian quy định; đầu tư thêm 2 dàn máy vi tính (tổng cộng là 7 dàn máy) phục vụ công việc cho 7 cán bộ công chức làm việc tại bộ phận “một cửa”; đề nghị Ủy ban nhân

dân huyện đầu tư xây dựng BPMC đảm bảo diện tích để phục vụ các tổ chức, cá nhân đến làm các thủ tục hành chính...

Còn Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương Dương Quang Tuyên thẳng thắn chia sẻ: Năm 2020, theo kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính đối với các xã, thị trấn trên địa bàn, xã Xuân Phương đứng thứ 19/20 xã, thị trấn. Chúng tôi đã học và rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế trong công tác này. Đồng thời, chỉ rõ nguyên nhân khiến xã có điểm số cải cách hành chính thấp (do hệ thống máy móc, trang thiết bị chưa được đầu tư đồng bộ để đáp ứng giải quyết công việc; việc báo cáo của cán bộ còn chậm...). Chúng tôi cũng đề xuất cơ quan thường trực, cơ quan chuyên môn của huyện trong lĩnh vực này chỉ ra những tồn tại, hạn chế, những mặt nào xã chưa làm được hoặc làm chưa tốt thì có sự hướng dẫn, định hướng để khắc phục trong thời gian tới. Đồng thời, đề nghị huyện bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp trang, thiết bị máy móc, phục vụ giải quyết công việc cho cán bộ, công dân tại bộ phận “một cửa”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình Dương Văn Hưng cho biết: Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, huyện yêu cầu các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các xã, thị trấn thực hiện rà soát các nội dung, chỉ số, các tiêu chí thành phần còn đạt điểm thấp, lý do đạt thấp, từ đó đề ra giải pháp khắc phục trong năm 2021 hoặc có lộ trình thực hiện trong thời gian tới; bố trí bổ sung kinh phí tương xứng với nhiệm vụ, yêu cầu để thực hiện cải cách hành chính theo quy định; xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường tuyên truyền hơn nữa đến mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm việc ký số 100% văn bản (trừ văn bản mật), sử dụng hòm thư điện tử công vụ theo quy định...

Nguồn: baothainguyen.vn

HÀ GIANG: SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀ THUỐC ĐO THU HÚT ĐẦU TƯ

Chiều ngày 14/9, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Giang Đặng Quốc Khánh đã làm việc với Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thực hiện nhiệm vụ 8 tháng đầu năm, nhiệm vụ các tháng cuối năm 2021.

Theo báo cáo tại buổi làm việc, trong 8 tháng đầu năm, Đảng bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực xây dựng Đảng; thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn; phát huy vai trò cơ quan đầu mối tham mưu cho tỉnh về lĩnh vực quy hoạch, ban hành cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Qua đó, giúp các cấp, ngành trong tỉnh thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm đạt hiệu quả.

Trong 8 tháng qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 33 dự án; kiểm tra, rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phương án cắt giảm quy mô, điểm dừng kỹ thuật hợp lý với 155 dự án, số tiền cắt giảm trên 6.816 tỷ đồng để tập trung nguồn lực thực hiện nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; phối hợp, quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng quy định các chương trình, dự án ODA, FDI, NGO; hỗ trợ 20 doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án.

Đáng chú ý, trong 8 tháng đầu năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho 14 dự án, vốn đăng ký trên 850 tỷ đồng; điều chỉnh 18 dự án đầu tư; thông báo chấm dứt hoạt động 2 dự án; rà soát toàn diện 324 dự án đầu tư từ năm 2007 đến nay (316 dự án trong nước và 8 dự án đầu tư nước ngoài).

Đồng thời, thành lập nhóm kinh tế số chuyên đổi số của sở và phối hợp với Tập đoàn FPT làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp tiên phong; triển khai tốt công tác quản lý Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc - tiểu dự án tỉnh Hà Giang (sử dụng nguồn vốn ADB)...

Trao đổi tại buổi làm việc, các đại biểu đề xuất nhiều giải pháp giúp ngành Kế hoạch và Đầu tư tháo gỡ khó khăn, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thời gian tới, như: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tránh tình trạng những nhiễu trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đánh giá cán bộ hằng năm; linh hoạt phối hợp với các ngành trong công tác quy hoạch và giải quyết khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư; tham gia ngay từ đầu trong việc kêu gọi nhà đầu tư tham gia bán đấu giá quyền sử dụng đất để triển khai dự án; khâu nối chặt chẽ giữa các sở, ngành, các liên danh tư vấn trong xây dựng phương án phát triển từng ngành và quy hoạch của tỉnh một cách đồng bộ; quan tâm hướng dẫn quy trình đối với các dự án đầu tư mới; đôn đốc, nghiệm thu các dự án đã hoàn thành; tăng cường kiểm tra các dự án; đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công...

Phát biểu tại buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang Đặng Quốc Khánh ghi nhận, biểu dương kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư đạt được trong thời gian qua. Đồng thời nhấn mạnh, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp chính là thước đo hiệu quả công tác thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư. Do vậy, Bí thư Đặng Quốc Khánh yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cần tăng cường kỷ cương hành chính, đổi mới phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác quy hoạch chắc chắn, bài bản, có định hướng lâu dài, chiến lược, bền vững; chủ động nắm bắt, hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục trước, trong và sau đầu tư; thu hút, quản lý, hỗ trợ các doanh nghiệp.

Đồng chí Đặng Quốc Khánh cho rằng, thời gian tới dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực. Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh cần triển khai nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch; tham mưu, tổng hợp để thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép”; tham mưu để ưu tiên nguồn vốn đầu tư công vào lĩnh vực đột phá, nhiệm vụ

trọng tâm theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh khóa XVII; tích cực giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, cắt bỏ các thủ tục rườm rà; có tinh thần, thái độ cởi mở, thân thiện khi phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang Đặng Quốc Khánh đề nghị Sở tập trung giải ngân vốn xây dựng cơ bản và tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của chủ đầu tư. Đào tạo, bồi dưỡng, động viên cán bộ; xử lý nghiêm cán bộ vi phạm, nhất là vi phạm về các tệ nạn xã hội; quan tâm luân chuyển cán bộ ở những vị trí nhạy cảm; phát huy vai trò nêu gương người đứng đầu, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát trong Đảng...

Nguồn: dangcongsan.vn

THANH HÓA: HUYỆN BÁ THƯỚC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển, thời gian qua cấp ủy, chính quyền huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đã đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính về tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, sử dụng dịch vụ hành chính công theo hình thức trực tuyến ở mức độ 3, 4, đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Là huyện miền núi với 83,2% là đồng bào dân tộc thiểu số, người dân trên địa bàn còn nhiều khó khăn trong tiếp cận với internet và thiếu kỹ năng thao tác trên các thiết bị hiện đại như điện thoại thông minh, máy tính. Do vậy, cùng với tuyên truyền hướng dẫn trên hệ thống truyền thanh cơ sở, tuyên truyền lưu động, cấp phát tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, huyện Bá Thước đã lựa chọn một số thủ tục để thực hiện, phát sinh nhiều hồ sơ để trực tiếp hướng dẫn người dân tạo tài khoản và đăng ký nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thị trấn duy trì, tổ chức hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, bảo đảm đưa 100% các thủ tục hành chính liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức vào giải quyết theo cơ chế “một cửa” theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo được sự yên tâm, tin tưởng cho người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Phó Chánh Văn phòng phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Bá Thước Lê Thị Dung, cho biết: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, bộ phận “Một cửa” đều bố trí cán bộ trực, hỗ trợ công dân đến làm thủ tục. Các thành viên có nhiệm vụ tiếp đón, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tra cứu, scan tài liệu và nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Trước đây để triển khai văn bản chỉ đạo cấp trên và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, cán bộ văn thư mất nhiều thời gian in ấn, photo tài liệu để chuyển đến đầu mỗi các bộ phận. Từ khi triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành gắn với ký số đến nay, những công đoạn đó đã được giảm tải rõ rệt. Có thể nói, bằng các giải pháp quyết liệt và cách làm mới, đến hết tháng 8-2021, bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân huyện Bá Thước đã tiếp nhận 790 hồ sơ trực tuyến, chiếm 25,8% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận, trong đó số hồ sơ phải tiếp nhận và giải quyết ở mức độ 3 theo đúng quy trình công bố thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh là 697/788 hồ sơ, đạt tỷ lệ 88,5%; số hồ sơ phải tiếp nhận và giải quyết ở mức độ 4 theo đúng quy trình công bố thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh là 93/116 hồ sơ, đạt tỷ lệ 80,1%.

Điểm mới trong cách làm của huyện Bá Thước đó là Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập tổ công tác gồm 4 thành viên do Phó Chánh Văn phòng làm trưởng bộ phận trực tiếp xuống các xã hướng dẫn cho cán bộ tại bộ phận “một cửa” tiếp nhận, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các xã kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp xã, trong đó yêu cầu đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng bộ phận. Việc kiện toàn này giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm, kịp thời khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân trên môi trường mạng.

Xác định để khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh, công tác đào tạo, tập huấn giữ vai trò hết sức quan trọng; từ đầu năm 2020 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 5 hội nghị tập huấn nâng cao kỹ năng tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính trên hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng chữ ký số, chứng thư số trên thiết bị di động (ký SIM), hệ thống quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công trực tuyến cho lãnh đạo, cán bộ cấp xã - lực lượng nòng cốt làm công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở. Bên cạnh đó, huyện tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; triển khai cấp bổ sung máy tính, trang thiết bị cần thiết phục vụ xây dựng chính quyền điện tử cho 100% các xã trên địa bàn để đảm bảo vận hành, kết nối các phần mềm dùng chung của tỉnh. Việc đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến cơ sở; nâng cao chất lượng, giảm thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Từ những kết quả đạt được, huyện Bá Thước phấn đấu hết năm 2023, 100% Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015;... Tạo bước đột phá trong công cuộc cải cách hành chính, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Bá Thước ngày càng phát triển và bền vững, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baothanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: CUNG CẤP 100% DỊCH VỤ CÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÊN TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Đây là mục tiêu được xác định tại Kế hoạch triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh năm 2021 vừa được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cho biết, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh hiện có 1.878 thủ tục hành chính. Trong đó, tổng số dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 là 778 dịch vụ công. Đến thời điểm hiện tại, đã thực hiện cung cấp 497 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Đối với 281 dịch vụ công còn lại, Ủy ban nhân dân phấn đấu triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh năm 2021. Trong đó, trong tháng 9, sẽ thực hiện cung cấp 20% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trên cổng trực tuyến của tỉnh. Tháng 10, sẽ thực hiện cung cấp được 70% và đến tháng 11, thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nội dung theo kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Thực hiện rà soát, chuẩn hóa và đề xuất bổ sung đối với các dịch vụ công chưa đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý theo quy định. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp tham gia khai thác và sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan hành chính của tỉnh cung cấp.

Qua đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính khi có nhu cầu, tiết kiệm thời gian, chi phí, giúp cho hoạt động của cơ quan nhà nước được công khai minh bạch góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, hoàn thành các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Nguồn: baodongnai.com.vn

LONG AN: BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ngày 09/9/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ký Quyết định số 8917/QĐ-UBND ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Long An.

Chương trình đặt trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tỉnh Long An xác định mục tiêu chung của cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh là tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030. Chương trình tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Mỗi nội dung cải cách hành chính được xác định mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030.

Để hoàn thành các mục tiêu đó, tỉnh đề ra giải pháp triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào: Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội; Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Hiện đại hóa hành chính.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Long An xây dựng trên tinh thần tiếp tục quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ đột phá phát triển của địa phương; các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn; xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐỒNG THÁP: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2026

Ngày 11/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ký Quyết định số 1390/QĐ-UBND-HC ban hành Kế hoạch Thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021 - 2026.

Theo Kế hoạch, các mô hình cải cách hành chính được tỉnh triển khai xây dựng bao gồm: Mô hình “Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp”; Mô hình “Chính quyền đồng hành cùng Nhân dân”; Mô hình gửi “Thư chúc mừng”, “Thư chia buồn”, “Thư xin lỗi” với người dân, doanh nghiệp; Mô hình “Hẹn giờ thực hiện thủ tục hành chính tại nhà người dân”; Đề án chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công; Tổng đài thông tin Dịch vụ công 1022; Mô hình kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính; Mô hình Công dân không viết gán với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính; Thiết lập tính năng hữu ích của mạng xã hội vào công tác quản lý nhà nước. Mỗi mô hình này đều được xác định rõ mục đích, yêu cầu, trách nhiệm của cơ quan thực hiện và cơ quan theo dõi, kiểm tra.

Các mô hình được tỉnh triển khai hướng tới xây dựng chính quyền phục vụ, của dân, do dân và vì dân; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện, với phương châm: “Hiểu dân để đồng hành, gần dân để sẻ chia, nghe dân để hành động”; Cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Chỉ số quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; tạo dựng và nâng cao hình ảnh chính quyền thân thiện trong nhận thức của người dân, xây dựng và duy trì môi trường lành mạnh, thuận lợi để phát triển doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của địa phương. Các mô hình cải cách hành chính triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2026 phải bảo đảm yêu cầu thiết thực, hiệu quả, thực chất, không hình thức, gắn kết quả với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

Trong tổ chức thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, tham mưu điều chỉnh, hoàn thiện và bổ sung các mô hình, cách làm mới về cải cách hành chính để tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thường xuyên theo dõi, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Kế hoạch này.

Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1389/QĐ-UBND-HC ngày 11/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

VĨNH LONG: THỰC HIỆN 6 BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Ngày 14/9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Lữ Quang Ngời đã ký ban hành Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Vĩnh Long.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, kết quả khảo sát điều tra Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho thấy, cộng đồng doanh nghiệp cảm nhận, đánh giá về chất lượng điều hành kinh tế và môi trường kinh doanh của tỉnh vẫn còn một số mặt chưa tốt, thể hiện ở các lĩnh vực có chỉ số thành phần tụt giảm điểm số hoặc thứ hạng.

Do đó, tỉnh Vĩnh Long cần nỗ lực nhiều hơn để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, thu hút nhiều nhà đầu tư đến tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời, phải quyết liệt hơn trong việc khắc phục những hạn chế nhằm cải thiện cả về điểm số và thứ hạng đối với các chỉ số trong thời gian tới.

Để tiếp tục cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2021 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chỉ thị các cấp, các ngành và địa phương tập trung thực hiện tốt 6 nội dung quan trọng:

Đó là, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các sở, ban, ngành và các đơn vị được phân công chủ trì cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh và từng Chỉ số năng lực cạnh tranh thành phần. Đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong giải quyết khó khăn, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường kiểm tra để thực hiện ngày càng tốt hơn tính minh bạch, giảm chi phí không chính thức, tạo cạnh tranh bình đẳng cho doanh nghiệp. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên lĩnh vực, địa bàn quản lý.

Theo kết quả công bố Chỉ số PCI năm 2020, tỉnh Vĩnh Long đạt 69,34 điểm và đứng vị trí thứ 6/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (giảm 3 bậc so với năm 2019); xếp hạng 3 trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (sau tỉnh Đồng Tháp và Long An).

Nguồn: baodautu.vn

KHUNG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ

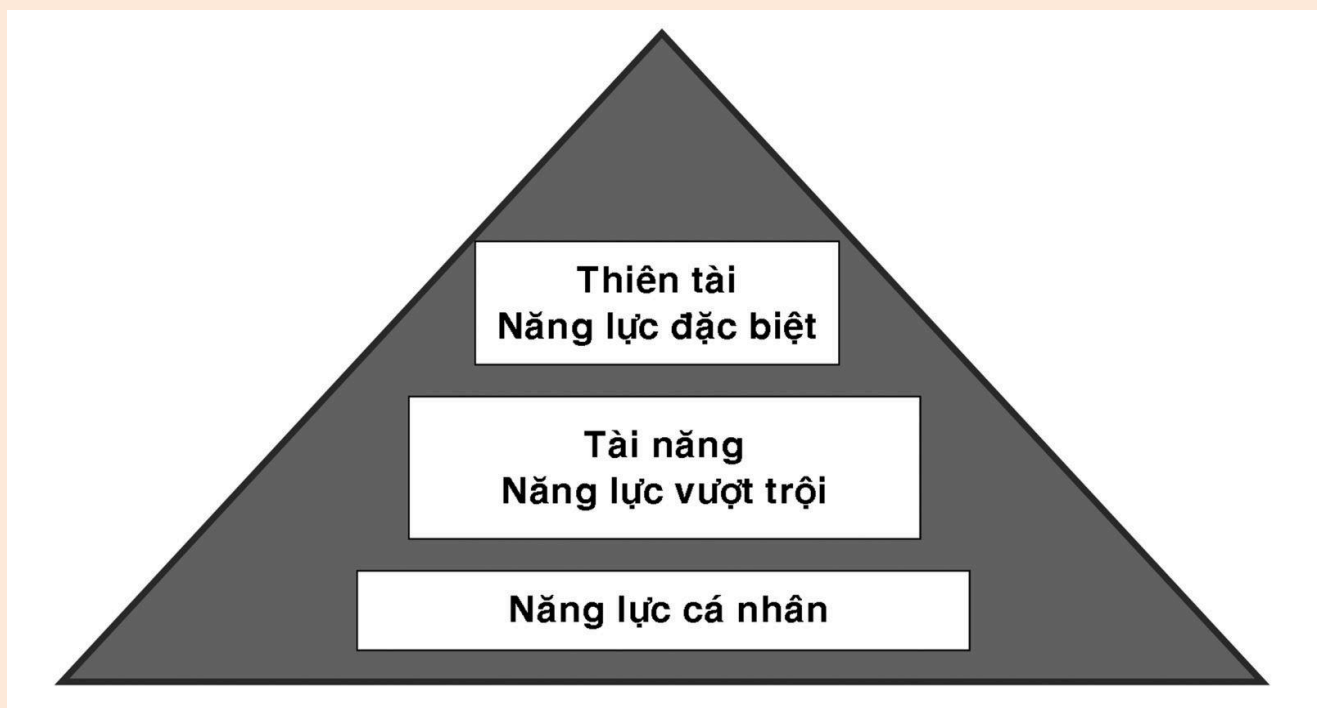
Hiện nay, đang còn nhiều quan điểm khác nhau về người có tài năng; nội dung chính sách đối với người có tài năng và cách thức áp dụng chính sách đối với người có tài năng để đạt mục tiêu đề ra. Bài viết trình bày một số quan điểm và khung chính sách đối với người có tài năng; đề xuất, kiến nghị về hoàn thiện chính sách thu hút và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ ở Việt Nam.

1. Người có tài năng

Khái niệm người có tài năng (hay còn gọi là nhân tài) hiện nay còn nhiều quan niệm và được tiếp cận từ nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau. Tuy nhiên, tựu trung lại, người có tài năng gồm những yếu tố đặc trưng như sau:

Thứ nhất, có năng lực đặc biệt, vượt trội hơn so với người khác.

Năng lực là yếu tố quan trọng khi bàn đến người có tài năng, bởi vì tài năng phải thể hiện trước hết ở năng lực. Có nhiều trường phái khác nhau trong xác định các yếu tố năng lực cá nhân. Kết quả nghiên cứu cho thấy có trường phái của Anh với 3 yếu tố, trường phái của Pháp với 4 yếu tố(1), trường phái của Hoa Kỳ linh hoạt các yếu tố(2) và trường phái của Trung Quốc coi năng lực là một phần của tiêu chuẩn cán bộ. Xác định năng lực cá nhân căn cứ vào kiến thức và kỹ năng, yếu tố thái độ được xem xét ở đặc trưng về phẩm chất, ý chí. Đối với người có tài năng, các yếu tố của năng lực phải vượt trội, thậm chí đặc biệt hơn so với người khác. Lý thuyết mức độ vượt trội, đặc biệt về năng lực của người có tài năng với người khác được phân biệt theo mô hình: năng lực, tài năng, thiên tài (hình 1).

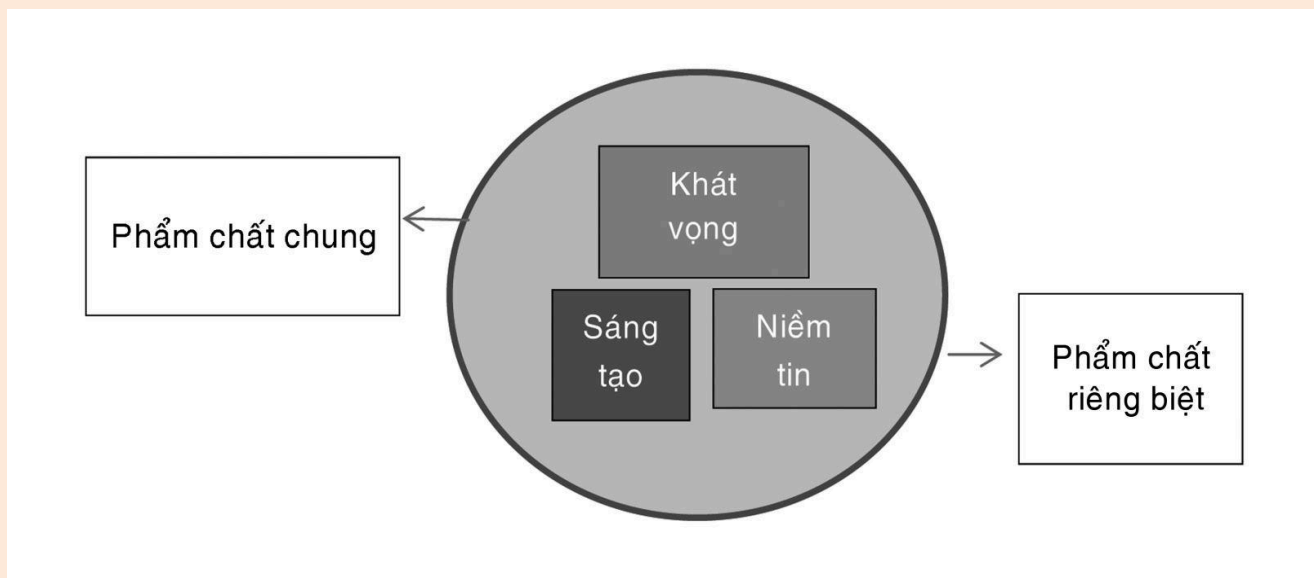


Hình 1

Thứ hai, có phẩm chất.

Phẩm chất được xem xét gắn với đạo đức và đặt trong mặt bằng những phẩm chất chung và những phẩm chất riêng biệt. Đối với phẩm chất chung được định hình theo các nhóm: phẩm chất cần có theo mặt bằng phát triển xã hội và theo yêu cầu với từng nhóm đối tượng làm việc trong các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Đối với những phẩm chất riêng biệt, yêu cầu đặt ra cao hơn, thậm chí rất cao để tạo nên giá trị phẩm chất của người có tài năng, thiên tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"(3), điều này cho thấy phẩm chất riêng biệt thể hiện ở khát vọng vươn tới đỉnh cao, nói cách khác "khát vọng" là một trong những phẩm chất riêng biệt của người có tài năng.

Thomas Michael Disch là nhà thơ, nhà khoa học viễn tưởng người Mỹ, đã nói "Sáng tạo là khả năng nhìn ra những mối liên quan ở nơi tưởng chừng không có" và đây chính là phẩm chất của người có tài năng; nói cách khác, người có tài năng luôn tìm cách "sáng tạo". Cùng với đó, "niềm tin" là phẩm chất đặc trưng nổi trội thứ ba của người có tài năng (hình 2).



Hình 2: Mô hình các phẩm chất riêng biệt của người có tài năng

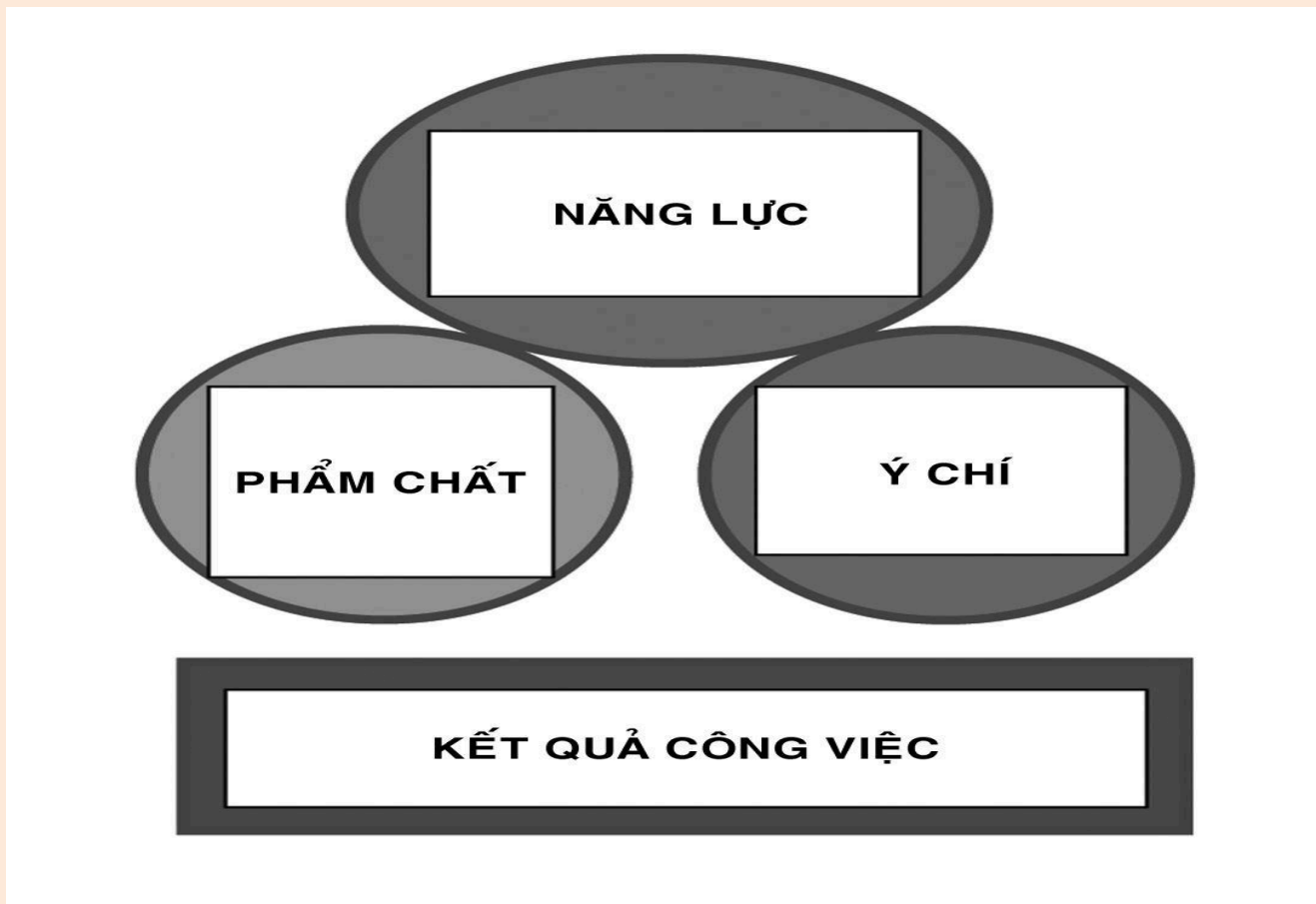
Thứ ba, có ý chí.

Với nghĩa phổ biến nhất, ý chí là khả năng tự xác định mục đích cho hành động và sự quyết tâm đạt được mục đích đó. Mỗi cá nhân đều có ý chí của riêng mình và người nào có ý chí cao hơn sẽ khẳng định được tính vượt trội so với người khác. Mặt khác, mỗi cá nhân có nhiều mục đích khác nhau và các mục đích này thay đổi theo sự phát triển, do vậy xác định mục đích là "xuất phát điểm", còn quyết tâm thực hiện để đạt được mục đích là yếu tố biểu hiện, nhận biết người có tài năng.

Thứ tư, có kết quả trong công việc.

Đây là điều kiện trong thử thách thực tiễn đối với năng lực, phẩm chất, ý chí của người có tài năng. Mỗi lĩnh vực đòi hỏi, cho phép yêu cầu đối với công việc không giống nhau, theo đó đặt ra những năng lực, phẩm chất, ý chí đối với người có tài năng theo từng lĩnh vực. Tuy

nhiên, cần phân biệt sự tương đồng và khác biệt giữa kết quả với thành công trong công việc (kết quả có thể tốt, chưa tốt; đạt yêu cầu, chưa đạt yêu cầu nhưng thành công phải là kết quả tốt) để theo đó có những chính sách, biện pháp phù hợp (hình 3).



Hình 3: Mô hình khái quát nhận thức về người có tài năng

Qua các mô hình trên cho thấy, các yếu tố tuy có riêng biệt nhưng có mối liên hệ, sự tương đồng nhất định. Theo đó, người có tài năng là người có năng lực, phẩm chất, ý chí đặc biệt, vượt trội hơn so với những người khác trong xác định và thực hiện được mục đích đặt ra.

2. Khung chính sách đối với người có tài năng

2.1. Phát hiện nhân tài

Phát hiện nhân tài là quá trình tìm ra năng lực, phẩm chất, ý chí tiềm ẩn bên trong người có tài năng thông qua các biểu hiện bên ngoài. Có một số cách thức phát hiện nhân tài như: tổ chức các cuộc thi để tìm kiếm tài năng; sử dụng bộ trắc nghiệm đo chỉ số phát triển trí tuệ (IQ) và các chỉ số khác; đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; thu thập thông tin, tìm kiếm những tác giả, những công trình khoa học nổi tiếng để phát hiện người có tài năng; tiến cử và tự tiến cử; gắn giữa phát hiện sớm với đào tạo phát triển; sử dụng các tổ chức chuyên môn trong phát hiện người có tài năng...

2.2. Thu hút nhân tài

Hiện nay, trong các văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta chưa giải thích rõ thế nào là thu hút nhân tài, kể cả đối với thuật ngữ tuyển dụng được sử dụng phổ biến nhưng cũng chưa có giải thích chính thức. Trong tiếng Anh, thu hút nhân tài được sử dụng với cụm từ "Talent

Acquisition", nghĩa đen là mua lại năng lực nhân tài. Như vậy, thu hút nhân tài với tuyển dụng (thông thường hay truyền thống) khác nhau trên một số phương diện như: nếu tuyển dụng truyền thống là quá trình tìm kiếm và tuyển chọn ứng viên có trình độ đáp ứng nhu cầu công việc (theo vị trí việc làm) thì thu hút nhân tài là quá trình tìm kiếm, tuyển chọn ứng viên đặc biệt, vượt trội từ bên ngoài vào tổ chức; tuyển dụng thông thường hướng tới việc bù đắp nhân lực lao động cần thiết, khuyết thiếu thì thu hút nhân tài hướng tới mục tiêu dài hạn, chiến lược phát triển nhân lực; quy trình, tiêu chuẩn, yêu cầu đối với tuyển dụng thông thường áp dụng như nhau với mọi đối tượng tuyển dụng thì thu hút nhân tài thực hiện theo quy trình, tiêu chuẩn khác biệt hướng tới tầm nhìn chiến lược trong quản trị nhân lực.

2.3. Trọng dụng nhân tài

Trong trọng dụng nhân tài, yếu tố "tin cậy" là điều kiện cần, còn "tính chất công việc" (quan trọng, tương xứng) là điều kiện đủ để phát huy tài năng. Nói cách khác, trọng dụng nhân tài là tin cậy và giao công việc quan trọng, tương xứng để phát huy tài năng phục vụ mục tiêu phát triển. Có thể chia công việc trọng dụng nhân tài thành hai nhóm là công việc quản lý và công việc chuyên môn. Theo đó, có trọng dụng nhân tài quản lý và có trọng dụng nhân tài chuyên môn. Ngoài ra, cũng có quan niệm khác về trọng dụng nhân tài phải gắn với đãi ngộ, với các yêu cầu, điều kiện đảm bảo thực hiện công việc (môi trường làm việc, phương tiện kỹ thuật). Việc mở rộng hay thu hẹp nội hàm chính sách trọng dụng nhân tài không chỉ phụ thuộc vào mức độ phát triển nhận thức mà còn phụ thuộc vào điều kiện lịch sử. Mặt khác, nhận thức trọng dụng nhân tài gồm hai yếu tố "tin cậy" và "tính chất công việc" không đồng nghĩa với việc loại bỏ các yếu tố đãi ngộ, yêu cầu, điều kiện đảm bảo thực hiện công việc.

2.4. Đãi ngộ nhân tài

Việc đãi ngộ đối với nhân tài thể hiện trên hai phương diện - đãi ngộ về vật chất (tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, trợ cấp)(4) và đãi ngộ về tinh thần (biểu dương, tặng danh hiệu, tôn vinh)(5). Nghiên cứu chính sách đãi ngộ đối với người lao động trong doanh nghiệp cũng như đối với công chức, viên chức của một số nước cho thấy có hai nhóm sau: đãi ngộ với người lao động thông thường (tuyển dụng theo quy trình truyền thống) và đãi ngộ đối với người có tài năng. Chính sách đãi ngộ đối với lao động thông thường mang tính phổ quát, áp dụng chung, thống nhất, còn chính sách đãi ngộ đối với người có tài năng là đặc biệt, áp dụng chuyên biệt. Nói cách khác, hai chính sách tồn tại song hành trong phát triển và sự tồn tại đó thể hiện mức độ đãi ngộ xứng đáng với người có tài năng.

2.5. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để người có tài năng phát huy năng lực, phẩm chất

Đây là một trong những giải pháp quan trọng vì thực tế thu hút, sử dụng một số nhà khoa học tài năng, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc cho thấy điều kiện, môi trường làm việc có tác động lớn đến mức độ phát huy năng lực của người có tài năng.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

Một là, về nhận thức.

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta và các Bộ, ngành, địa phương trên cả nước đã có nhiều chủ trương, chính sách đào tạo, thu hút và sử dụng đối với người có tài năng. Tuy

nhiên, vấn đề này chưa đạt được kết quả như mong muốn, nguyên nhân là do chưa có nhận thức đúng đắn và thống nhất về người có tài năng (nhân tài), dẫn đến trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách nhằm thu hút người có tài năng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Vì vậy, cần xây dựng khung chính sách đối với người có tài năng ở tầm quốc gia để vừa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của thể chế chính sách, vừa phát huy được quyền chủ động của các Bộ, ngành, địa phương làm cơ sở cho việc thực hiện các nhiệm vụ khác trong xây dựng, thực hiện chính sách đối với nhân tài.

Hai là, về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách.

Một chính sách tốt nhưng trong quá trình thực hiện nếu thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, không nhất quán sẽ ảnh hưởng đến kết quả, hiệu quả chính sách. Do vậy, cần tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện từ Trung ương đến các Bộ, ban, ngành và địa phương. Đồng thời, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai, thực hiện. Trong đó, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ba là, về cơ sở pháp lý.

Cần sớm ban hành và triển khai thực hiện khung chính sách quốc gia đối với nhân tài. Tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia cho thấy, mỗi nước đều có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài theo các chương trình, mục tiêu, nội dung cụ thể. Ví dụ, Trung Quốc đã ban hành, triển khai thực hiện Đề cương nhân tài với “mục tiêu tổng thể phát triển nhân tài đến năm 2020: tổng lượng nguồn nhân tài phải từ 114 triệu người hiện nay tăng lên đến 180 triệu người; tỷ lệ số người có trình độ đại học ở độ tuổi lao động từ gần 10% hiện nay tăng lên đến 20%, đồng thời xây dựng một số điểm cao nhân tài trong các lĩnh vực trọng điểm phát triển kinh tế và xã hội như chế tạo trang thiết bị, thông tin, công nghệ sinh học, hàng không vũ trụ,...”. Đề cương đã nêu ra mười chính sách quan trọng như: “thực thi chính sách thuế, tài chính thúc đẩy bảo đảm ưu tiên đầu tư nhân tài, thực thi chính sách hỗ trợ nhân tài lập nghiệp, thực thi chính sách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ,...”. Đồng thời, đã xác định 12 chương trình nhân tài quan trọng như: “Chương trình thúc đẩy nhân tài sáng tạo”, “Chương trình phát triển anh tài thanh niên”, “Chương trình đào tạo cơ sở sinh viên tốt nghiệp đại học và cao đẳng”...(6).

Bốn là, tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức.

Đây là giải pháp quan trọng nhằm khắc phục những sai lầm trong nhận thức như: có tiền mới thu hút được nhân tài; khó làm, không có nguồn lực; mất nhiều thời gian... Nâng cao nhận thức cần có các nội dung cụ thể như kiên trì, quyết tâm, quản lý thực hiện tốt chính sách. Kinh nghiệm cho thấy, để có được một nhân tài và nguồn nhân lực nhân tài (quỹ nhân tài quốc gia) đòi hỏi sự kiên trì, quyết tâm, ủng hộ của các cấp, ban, ngành và toàn xã hội trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân. Thu hút nhân tài là vấn đề mang tính chiến lược, tuy với tên gọi, nội dung, cách thức thể hiện khác nhau nhưng các quốc gia trên

thế giới đều đặc biệt quan tâm và đã thực hiện trong nhiều năm với định hướng: kết nối với nhân tài của ngày mai từ những người có triển vọng tài năng của ngày hôm nay.

*TS. Tạ Ngọc Hải, Phó Viện trưởng, Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ
ThS. Lục Việt Dũng, Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Nguồn: tcnn.vn*

Ghi chú:

(1) Cùng với kiến thức, kỹ năng, thái độ theo trường phái của Pháp bổ sung thêm yếu tố kinh nghiệm (Experience) - tác giả chú thích.

(2) Năng lực theo quan niệm của quản trị nhân lực Hoa Kỳ là bất kỳ yếu tố cá nhân có thể giúp hoàn thành nhanh chóng công việc hay hành động nào đó một cách hiệu quả. Theo đó, không nhất thiết phải cố định số lượng các yếu tố năng lực trong mỗi cá nhân mà có thể linh hoạt các yếu tố - tác giả chú thích.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.187.

(4) Theo Đề án về chính sách thu hút, bồi dưỡng và phát triển người có tài năng đặc biệt đối với các lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu, giai đoạn 2018 - 2022 quy định: áp dụng mức hỗ trợ ban đầu là 50 triệu đồng; hàng tháng sẽ được hỗ trợ sinh hoạt phí từ 20 đến 30 triệu đồng. Bên cạnh đó, Thành phố còn có chính sách tiền thưởng để khuyến khích, phát huy tài năng như hưởng mức tiền thưởng bằng 1% tổng kinh phí ngân sách chi trả cho sản phẩm, công trình (đề án, đề tài nghiên cứu hoặc tác phẩm công trình văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao từ cấp thành phố và tương đương trở lên) được công nhận; hỗ trợ về nhà ở công vụ hoặc hỗ trợ kinh phí thuê nhà ở... tác giả chú thích.

(5) Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và các văn bản quy định chi tiết đã quy định các danh hiệu thi đua đối với cá nhân - tác giả chú thích.

(6) Trịnh Minh Phương, Chính sách đào tạo, thu hút nhân tài của Trung Quốc, báo Nhân dân điện tử ngày 03/10/2010.

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - CÔNG NGHỆ CỦA TƯƠNG LAI

Với xu thế phát triển công nghệ và ứng dụng trong đời sống xã hội đang thay đổi không ngừng, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đang là điểm đến của các nhà khoa học trong tương lai.

Nhận định về sự phát triển của công nghệ trí tuệ nhân tạo, Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cho biết, theo dòng chảy của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo ngày càng được phổ biến và ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Mặc dù được John McCarthy, một nhà khoa học máy tính người Mỹ đề cập lần đầu tiên vào những năm 1950 nhưng đến ngày nay thuật ngữ trí tuệ nhân tạo mới thực sự được biết đến rộng rãi và được các “ông lớn” của làng công nghệ chạy đua phát triển.

Công nghệ trí tuệ nhân tạo là công nghệ sử dụng đến kỹ thuật số có khả năng thực hiện những nhiệm vụ mà bình thường phải cần tới trí thông minh của con người, được xem là phổ biến nhất. Đặc trưng của công nghệ trí tuệ nhân tạo là năng lực “tự học” của máy tính, do đó có thể tự phán đoán, phân tích trước các dữ liệu mới mà không cần sự hỗ trợ của con người, đồng thời có khả năng xử lý dữ liệu với số lượng rất lớn và tốc độ cao.

Hiện, mỗi ngày trên toàn cầu có khoảng 2,2 tỷ GB dữ liệu mới (tương đương 165.000 tỷ trang tài liệu) được tạo ra và được các công ty, như Google, Twitter, Facebook, Amazon, Baidu, Weibo, Tencent hay Alibaba thu thập để tạo thành “dữ liệu lớn” (big data). Trí tuệ nhân tạo là một lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành khoa học máy tính và công nghệ thông tin, bản chất của trí tuệ nhân tạo vẫn do con người làm ra, họ xây dựng các thuật toán, lập trình bằng các công cụ phần mềm công nghệ thông tin, giúp các máy tính có thể tự động xử lý các hành vi thông minh như con người.

Trí tuệ nhân tạo có khả năng tự thích nghi, tự học và tự phát triển, tự đưa ra các lập luận để giải quyết vấn đề, có thể giao tiếp như người... tất cả là do công nghệ trí tuệ nhân tạo được cài một cơ sở dữ liệu lớn, được lập trình trên cơ sở dữ liệu đó và tái lập trình trên cơ sở dữ liệu mới sinh ra. Cứ như vậy, cấu trúc của công nghệ trí tuệ nhân tạo luôn luôn thay đổi và thích nghi trong điều kiện và hoàn cảnh mới. Dự báo đến năm 2030 của công ty kiểm toán và tư vấn tài chính PwC, GDP toàn cầu có thể tăng trưởng thêm 14% từ sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo, công nghệ trí tuệ nhân tạo đã xuất hiện trong nhiều ngành, từ cung cấp dịch vụ mua sắm ảo và ngân hàng trực tuyến đến giảm chi phí đầu tư trong sản xuất và hợp lý hóa chẩn đoán trong chăm sóc sức khỏe. Công nghệ trí tuệ nhân tạo đã thúc đẩy hầu hết các ngành công nghiệp tiến lên và thay đổi cuộc sống của nhiều người.

Trong lịch sử phát triển của mình từ năm 1960 đến năm 2018, thế giới đã có gần 340.000 sáng chế đồng dạng và hơn 1,6 triệu bài báo khoa học liên quan đến phát triển trí tuệ nhân tạo được công bố. Trong thập niên 80, công nghệ trí tuệ nhân tạo đã bắt đầu được quan tâm, nhưng đến những năm 2012 sự tăng tốc mới trở nên mạnh mẽ. Giai đoạn 2006 - 2012, số công bố sáng chế bình quân tăng 8% trong một năm, nhưng đến giai đoạn 2012 - 2017 mức tăng đã đạt 28%

trong một năm. Số lượng đơn sáng chế liên quan đến AI tăng từ 8.515 trong năm 2006 lên đến 12.473 năm 2011 và 55.660 năm 2017 (tăng gấp 6, 5 lần trong vòng 12 năm).

Trong nghiên cứu khoa học, các công bố bài báo liên quan đến công nghệ trí tuệ nhân tạo cũng tăng lên rất nhanh chóng, đặc biệt trong thời gian đến năm 2018 gần đây với 1.636.649 bài báo được công bố. Sự xuất hiện của các bài báo khoa học về công nghệ trí tuệ nhân tạo bắt đầu sớm hơn 10 năm trước khi diễn ra cuộc chạy đua bảo hộ sáng chế công nghệ trí tuệ nhân tạo. Chứng tỏ, kết quả của nghiên cứu khoa học cơ bản về công nghệ trí tuệ nhân tạo đã có hiệu quả về mặt ứng dụng khi các cuộc đua đăng ký bảo hộ sáng chế gia tăng sau đó.

Theo Mediastandard, công nghệ trí tuệ nhân tạo được chia làm ba loại gồm trí thông minh nhân tạo hẹp (ANI), trí thông minh phổ biến nhân tạo (AGI) và trí tuệ siêu nhân tạo (ASI). Những dự đoán về ứng dụng công nghệ AI trong nhiều lĩnh vực khác nhau, các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp, khởi nghiệp và chính phủ có thể định hướng mục tiêu phát triển trong tương lai.

Đối với việc hỗ trợ hệ thống công thông tin chính phủ, công nghệ trí tuệ nhân tạo có thể là chìa khóa để tiến tới việc cải tiến cải cách hành chính hiệu quả, triệt để, giúp thay đổi đáng kể và giải quyết nhiều vấn đề bất cập hiện nay về quản lý và điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Điển hình là việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo vào hệ thống chatbot (trả lời tự động) và trợ lý ảo tại các trung tâm hành chính. Điều này cho phép người dân truy vấn thông tin nhận được câu trả lời nhanh chóng, hiệu quả cũng như ngăn chặn tình trạng xếp hàng, chờ đợi như trước kia.

Với lượng dữ liệu khổng lồ lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của chính phủ, công nghệ trí tuệ nhân tạo có khả năng tổ chức và kết hợp nhiều bộ dữ liệu để rút ra thông tin, cũng như tóm tắt một loạt các dạng dữ liệu. Tuy nhiên, để triển khai được tốt hiệu quả, vấn đề an ninh mạng và bảo mật thông tin cũng cần được hệ thống công nghệ trí tuệ nhân tạo quan tâm và vá kín.

Đối với việc phát triển nhận dạng khuôn mặt, việc nhận diện khuôn mặt bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo là ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào việc xác minh đặc tính gương mặt, máy tính tự động xác định, nhận dạng một người nào đó từ một bức hình ảnh kỹ thuật số hoặc một khung hình trong video. Nhận diện khuôn mặt bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo thuộc một nhánh của thị giác máy tính, mà thị giác máy tính tốt hơn rất nhiều so với mắt thường của con người. Một trong những cách xác định là dựa vào những điểm nút của khuôn mặt. Công nghệ trí tuệ nhân tạo có thể đo tới 80 điểm nút (khoảng cách giữa các điểm trên một khuôn mặt giúp cơ chế nhận dạng khuôn mặt (FR) trở nên dễ dàng hơn.

Với cơ chế nhận dạng khuôn mặt, một mạng lưới dạng thần kinh được hình thành trong hệ thống bằng cách nhập dữ liệu để tạo nhận dạng mẫu và những dữ liệu này bao gồm hình ảnh khuôn mặt của hàng triệu người được tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau như mạng xã hội, trang web, camera giám sát có chức năng ghi nhận các ứng dụng khác có khai báo nhận dạng khuôn mặt... Công nghệ trí tuệ nhân tạo triển khai thuật toán lưu trữ khoảng cách các điểm nút trong cơ sở dữ liệu của nó, quét nhận dạng và khớp định danh cá nhân với dữ liệu đang có.

Hiện nay, ứng dụng này được tích hợp với các hệ thống giám sát như tại cổng chấm công của công ty, các hệ thống giám sát tại sân bay, ga tàu, nơi công cộng; nhận diện khuôn mặt trong hệ thống an ninh quốc gia; trong hệ thống bảo an ngân hàng, tòa nhà...

Trong ngành Vận tải, trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trên những phương tiện vận tải tự lái, điển hình là ô tô. Sự ứng dụng này góp phần mang lại lợi ích kinh tế cao hơn nhờ khả năng cắt giảm chi phí cũng như hạn chế những tai nạn nguy hiểm đến tính mạng. Tuy nhiên, việc ứng dụng này vẫn chưa được phổ biến vì vẫn trong giai đoạn thử nghiệm, nhưng với sự hỗ trợ của thuật toán Deep Learning (học sâu) với hàng loạt các chức năng như nhận dạng và xử lý hình ảnh; nhận dạng và điều khiển bằng giọng nói, xử lý ngôn ngữ tự nhiên; phát hiện vật cản, giải quyết bài toán điều khiển thời gian thực (real time) và xây dựng được một cơ sở dữ liệu khổng lồ về hệ thống giao thông và các tình huống giao thông... thì ứng dụng này trong tương lai sẽ sớm được đưa vào sử dụng.

Xe tự lái sẽ an toàn và xử lý thông minh các tình huống vì chúng được tích hợp nhiều tính năng tự động, các bộ cảm biến xung quanh xe luôn được phát tín hiệu phủ đủ rộng và đủ xa để phát hiện vật cản giúp phát hiện nhanh chóng các chướng ngại vật, các camera nhận dạng các tín hiệu ảnh để phân tích xử lý kịp thời theo các thuật toán với dữ liệu có sẵn (biển báo, chỉ dẫn giao thông, theo dõi phương tiện, người đi đường...)

Công nghệ trí tuệ nhân tạo đã mang lại thành công lớn trong các ngành công nghiệp khác nhau, tuy nhiên đỉnh cao phát triển của nó vẫn chưa đến. Năm 2016, thị trường toàn cầu của công nghệ trí tuệ nhân tạo đạt trị giá 4 tỷ USD nhưng dự đoán sẽ lên tới 169 tỷ USD vào năm 2025 và 15.700 tỷ USD vào năm 2035. Với xu thế phát triển công nghệ và ứng dụng trong đời sống xã hội đang thay đổi không ngừng, công nghệ trí tuệ nhân tạo đang là điểm đến nhiều hơn nữa của đa số các nhà khoa học trong tương lai.

Nguồn: vietq.vn

CHÍNH SÁCH MỚI

CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 9/2021

Quy định mới về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; chế độ trợ cấp, phụ cấp, ưu đãi người có công với cách mạng; giảm 50% phí giao dịch thanh toán điện tử liên ngân hàng đến 30/6/2022; thay đổi cách xếp loại học sinh trong năm học mới;... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 9/2021.

Quy định mới về sắp xếp lại, xử lý tài sản công

Có hiệu lực từ ngày 01/09/2021, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ban hành ngày 15/07/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Trong đó, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP quy định về bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Theo quy định mới, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án và ban hành quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất có nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất từ 500 tỷ đồng trở lên tính trên một cơ sở nhà, đất thuộc Trung ương quản lý theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và ý kiến của Bộ Tài chính, Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi có nhà, đất bán.

Nghị định số 67/2021/NĐ-CP bổ sung quy định: Nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định tại thời điểm cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

Quy định mới về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư

Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ban hành ngày 15/07/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư có hiệu lực từ 01/9/2021.

Trong đó, Nghị định số 69/2021/NĐ-CP quy định rõ nhà chung cư thuộc diện phải phá dỡ để xây dựng lại, hoặc xây dựng công trình khác theo quy hoạch quy định gồm:

1. Nhà chung cư phải phá dỡ khẩn cấp do sự cố, thiên tai, cháy nổ theo quy định của pháp luật.
2. Nhà chung cư hết niên hạn sử dụng hoặc chưa hết niên hạn sử dụng theo quy định của pháp luật nhưng có kết luận kiểm định của cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Nhà chung cư có các kết cấu chịu lực chính của công trình xuất hiện tình trạng nguy hiểm tổng thể, có nguy cơ sập đổ, không đáp ứng điều kiện tiếp tục sử dụng, cần phải di dời khẩn cấp các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; b) Nhà chung cư bị hư hỏng nặng, xuất hiện tình trạng nguy hiểm cục bộ kết cấu chịu lực chính của công trình và có một trong các yếu tố sau: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phòng cháy chữa cháy; cấp, thoát nước, xử lý nước thải; cấp điện, giao thông nội bộ không đáp ứng các yêu cầu của quy chuẩn,

tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc có nguy cơ mất an toàn trong vận hành, khai thác sử dụng cần phải phá dỡ để bảo đảm an toàn cho người sử dụng và yêu cầu về cải tạo, chỉnh trang đô thị. 3. Nhà chung cư bị hư hỏng một trong các cấu kiện kết cấu chính của công trình, gồm móng, cột, tường, dầm, xà không đáp ứng yêu cầu sử dụng bình thường mà chưa thuộc diện phải phá dỡ theo quy định tại Điểm (2), nhưng nằm trong khu vực có nhà chung cư thuộc diện bị phá dỡ theo quy định Khoản 2 Điều 110 của Luật Nhà ở.

Quy định mới về chế độ trợ cấp, phụ cấp, ưu đãi người có công với cách mạng

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ban hành ngày 24/07/2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng có hiệu lực từ ngày 15/09/2021.

Nghị định nêu rõ, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng (mức chuẩn). Mức chuẩn này làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng.

Nghị định quy định cụ thể mức hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng đối với Bà mẹ Việt Nam Anh hùng là 4,872 triệu đồng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến là 1,361 triệu đồng; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là 1,679 triệu đồng; người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày là 974.000 đồng.

Tiêu chí phân loại cảng biển

Có hiệu lực từ ngày 10/09/2021, Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28/07/2021 của Chính phủ quy định tiêu chí phân loại cảng biển. Theo đó, tiêu chí để đánh giá, phân loại các cảng biển tại Việt Nam gồm tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng của cảng biển và tiêu chí về quy mô của cảng biển.

Tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng của cảng biển được đánh giá trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, qua các chỉ tiêu sau: Cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế-xã hội của cả nước, hoặc liên vùng và có chức năng trung chuyển quốc tế, hoặc cảng cửa ngõ quốc tế; cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế-xã hội của cả nước hoặc liên vùng; cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế-xã hội của vùng; cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Tiêu chí về quy mô của cảng biển được đánh giá trên cơ sở sản lượng hàng hóa thông qua và cỡ trọng tải tàu được tiếp nhận tại cảng biển, thông qua các chỉ tiêu sau: Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển; cỡ trọng tải tàu tiếp nhận tại cảng biển.

Thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai

Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ban hành ngày 01/08/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai có hiệu lực từ 15/09/2021.

Nghị định nêu rõ: Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Quỹ Phòng, chống thiên tai Trung ương (Quỹ trung ương) được Chính phủ thành lập theo quy định tại Nghị định này, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh (Quỹ cấp tỉnh) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý.

Quỹ phòng, chống thiên tai hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Quỹ phòng, chống thiên tai có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.

Giảm 50% phí giao dịch thanh toán điện tử liên ngân hàng đến 30/6/2022

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 13/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 5/12/2013 ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cụ thể, Thông tư bổ sung Điều 1a tại Thông tư số 26/2013/TT-NHNN như sau: Giảm 50% mức phí thanh toán tại Điểm 1.1, 1.2 Mục 1 “Phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng” tại Phần III “Phí dịch vụ thanh toán trong nước” Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư này trong khoảng thời gian từ 1/9/2021 đến hết ngày 30/6/2022.”.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2021.

Mức thu phí trong công tác an toàn thực phẩm

Thông tư số 67/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/9/2021.

Thông tư quy định cụ thể các mức phí thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận, công bố trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Trong đó, phí thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, mức phí là 1,5 triệu đồng/lần/sản phẩm.

Phí thẩm định hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc trong danh sách mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định, mức thu phí là 500.000 đồng/lần/sản phẩm.

Phí xác nhận lô hàng thực phẩm nhập khẩu (chưa bao gồm chi phí kiểm nghiệm) từ 300.000 đến 10 triệu đồng/lô hàng.

Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu (Giấy chứng nhận lưu hành tự do, giấy chứng nhận xuất khẩu, giấy chứng nhận y tế) là 1 triệu đồng/lần/giấy chứng nhận.

Phí thăm định điều kiện hành nghề, kinh doanh thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm từ 500.000 đến 28,5 triệu đồng/lần.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi cách xếp loại học sinh trong năm học mới

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở - Trung học phổ thông, trong đó có nhiều điểm mới về cách đánh giá, tính điểm học sinh. Thông tư có hiệu lực từ ngày 05/9/2021 và áp dụng cho học sinh lớp 6 trong năm học 2021 - 2022.

Những năm tiếp theo, Thông tư áp dụng theo lộ trình: Từ năm học 2022 - 2023 đối với lớp 7, lớp 10; từ năm học 2023 - 2024 đối với lớp 8, lớp 11; từ năm học 2024 - 2025 áp dụng đối với lớp 9, lớp 12.

Thông tư nêu rõ 2 hình thức đánh giá các môn học gồm: Đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số.

Đánh giá bằng nhận xét áp dụng đối với các môn học: Giáo dục thể chất, nghệ thuật, âm nhạc, mỹ thuật, nội dung giáo dục của địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, kết quả học tập sẽ được đánh giá bằng nhận xét theo 2 mức là Đạt và Chưa đạt.

Những môn học còn lại sẽ được đánh giá kết hợp giữa nhận xét và điểm số. Kết quả học tập sẽ được cho điểm bằng thang điểm 10.

Một điểm mới nữa là Thông tư bỏ việc cộng điểm trung bình tất cả các môn học để xếp loại học sinh, thay vào đó học sinh sẽ được giữ nguyên bằng điểm các môn. Thông tư mới cũng quy định, kết quả học tập của học sinh từng kỳ và cả năm học được đánh giá theo 4 mức gồm: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: 5 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI MỚI ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

Mới đây, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà ký đã ban hành Quyết định 1686/QĐ-BTNMT về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ.

Nội dung công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung của Quyết định này thay thế các nội dung thủ tục hành chính tương đương đã được công bố tại Quyết định 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 và Quyết định 3086/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo Quyết định có 5 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đất đai, trong đó có 4 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Cảng vụ hàng không gồm: Thu hồi đất do chấm dứt việc sử

dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất tại cảng hàng không, sân bay dân dụng; thu hồi đất do vi phạm pháp luật tại cảng hàng không, sân bay dân dụng; giao đất, cho thuê đất tại cảng hàng không, sân bay dân dụng; gia hạn cho thuê đất tại cảng hàng không, sân bay dân dụng.

01 Thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là: chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

Bên cạnh đó, danh mục các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai bao gồm: 1 thủ tục thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, 24 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (có Văn phòng đăng ký đất đai), 12 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai), 14 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và 1 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Danh mục các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai gồm: Cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ định giá đất; đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tách thửa hoặc hợp thửa đất; đính chính Giấy chứng nhận đã cấp; đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp...

Quyết định của bổ sung 2 thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích đo nhận, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong các trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận đổi thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

Thay thế thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân bằng thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đồn điền đổi thửa” (đồng loạt).

Nguồn: bnews.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: BAN HÀNH DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ,... TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BKHĐT về danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

Theo đó, Thông tư quy định về các hàng hóa trong nước đã sản xuất được, áp dụng trong phạm vi cả nước đối với: Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Thuế giá trị gia tăng; cơ quan hải quan, công chức hải quan; tổ chức, cá nhân có

quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu; cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện các quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Thuế giá trị gia tăng.

Các danh mục hàng hóa quy định tại Thông tư là căn cứ xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, đối tượng miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế và không bao gồm hết các hàng hóa khác trong nước đã sản xuất được lưu thông trên thị trường trong nước và quốc tế nhưng chưa được quy định tại Thông tư.

Thông tư ban hành kèm theo 9 Phụ lục là danh mục các hàng hóa trong nước đã sản xuất được, bao gồm: Danh mục phương tiện vận tải chuyên dùng có 109 mặt hàng (Phụ lục I); Danh mục máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ có 398 mặt hàng (Phụ lục II); Danh mục vật tư xây dựng có 111 mặt hàng (Phụ lục III); Danh mục nguyên liệu, vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế có 536 mặt hàng (Phụ lục IV); Danh mục linh kiện, phụ tùng xe ô tô có 287 mặt hàng (Phụ lục V); Danh mục vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí có 67 mặt hàng (Phụ lục VI); Danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm cho đóng tàu có 9 mặt hàng (Phụ lục VII); Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện ngành viễn thông - công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm có 146 mặt hàng (Phụ lục VIII); Danh mục giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật có 203 mặt hàng (Phụ lục IX).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/10/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 3 PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, thay thế Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT.

Về tổng thể, Quy chế thực hiện tinh thần nâng cao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở đào tạo theo Luật Giáo dục đại học (đã sửa đổi, bổ sung năm 2018 - sau đây gọi là Luật Giáo dục đại học). Quy chế gồm các quy định khung và yêu cầu cơ sở đào tạo quy định cụ thể các nội dung bằng hoặc cao hơn Quy chế này.

Cơ sở đào tạo phải thực hiện trách nhiệm giải trình, thường xuyên cập nhật thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và công khai, minh bạch để xã hội cùng các bên liên quan giám sát. Trước khi tổ chức tuyển sinh và đào tạo, cơ sở đào tạo công khai Quy chế của trường; quyết định mở ngành đào tạo; điều kiện bảo đảm chất lượng và thông tin khác.

Cơ sở đào tạo cập nhật thường xuyên và công khai số lượng học viên trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khóa, từng ngành, chương trình đào tạo, hình thức đào tạo; kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu từng lớp; tên đề tài và tóm tắt nội dung các luận văn, đề án có thông tin học viên, người hướng dẫn và ngày bảo vệ (trừ đề tài thuộc lĩnh vực bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước), để xã hội và các bên liên quan giám sát.

Quy chế này liên kết chặt chẽ với các văn bản liên quan do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2021 và liên thông giữa các trình độ của giáo dục đại học (giáo dục đại học) như: Thông tư quy định chuẩn chương trình đào tạo, Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

3 phương thức tuyển sinh

Quy chế quy định khung, ngắn gọn; ứng viên dự tuyển phải bảo đảm yêu cầu đầu vào theo Thông tư quy định chuẩn chương trình đào tạo.

Thực hiện Luật Giáo dục đại học, Quy chế bổ sung phương thức tuyển sinh và giao cơ sở đào tạo quy định cụ thể các phương thức trên nguyên tắc bảo đảm đánh giá công bằng, khách quan và trung thực. Cơ sở đào tạo quyết định tuyển sinh theo 3 phương thức: Thi tuyển, xét tuyển, kết hợp thi tuyển và xét tuyển.

Để tuyển sinh không bị gián đoạn do dịch bệnh hay trường hợp bất khả kháng khác, Quy chế cho phép thi tuyển theo hình thức trực tuyến khi đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng để kết quả đánh giá tin cậy, công bằng như với tuyển sinh trực tiếp.

Quy chế còn quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tạo điều kiện để liên thông giữa các trình độ giáo dục đại học, trao đổi học thuật trong nước và với nước ngoài; tạo điều kiện cho cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo ở các trình độ giáo dục đại học liên thông với trình độ thạc sĩ;... Điều kiện, tiêu chí đánh giá, quy trình do Quy chế của chương trình đào tạo quy định chi tiết. Điểm mới này được đánh giá phù hợp, linh hoạt và tiết kiệm thời gian cho sinh viên có thành tích học tập vượt trội.

Để đảm bảo trách nhiệm giải trình và ứng viên có sự chuẩn bị, cơ sở đào tạo phải công khai danh mục ngành phù hợp với người học đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) cho từng chương trình đào tạo.

Công khai kế hoạch giảng dạy và học tập

Về địa điểm, thực hiện Điều 37 Luật Giáo dục đại học, Quy chế chỉ cho phép đào tạo thạc sĩ tại trụ sở chính hoặc phân hiệu của cơ sở đào tạo. Thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ngoài cơ sở đào tạo không quá 20% khối lượng chương trình đào tạo (trừ các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe đào tạo tại các cơ sở y tế theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ và của chương trình đào tạo cụ thể).

Quy chế bổ sung hình thức vừa làm vừa học cho chương trình định hướng ứng dụng. Thời gian đào tạo toàn khóa học của hình thức vừa học vừa làm phải dài hơn ít nhất 20% so với hình thức chính quy của cùng chương trình đào tạo.

Quản lý tổ chức đào tạo chặt chẽ và tránh học dồn bất hợp lý, Quy chế yêu cầu cơ sở đào tạo công khai kế hoạch giảng dạy và học tập; những học phần trong chương trình đào tạo được bố trí đều trong các tuần của học kỳ. Trường hợp cần phải xếp lịch học tập trung thời gian, số giờ giảng với mỗi học phần không được vượt 15 giờ trong một tuần và 4 giờ trong một ngày. Trong một năm học, học viên được đăng ký tối đa 45 tín chỉ với hình thức chính quy và không quá 30 tín chỉ với hình thức vừa làm vừa học.

Về tổ chức đào tạo theo phương thức trực tuyến, Quy chế cho phép đào tạo trực tuyến không quá 30% khối lượng tín chỉ của chương trình đào tạo. Quy định này xuyên suốt và nhất quán với quy chế đào tạo trình độ đại học và tiến sĩ đã ban hành.

Nhất quán với quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy chế này cũng cho phép đánh giá trực tuyến với điều kiện bảo đảm tin cậy, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đóng góp không quá 50% trong số điểm học phần.

Tăng cường liên chính học thuật

Học viên chương trình định hướng nghiên cứu hoàn thành luận văn; học viên chương trình định hướng ứng dụng hoàn thành học phần tốt nghiệp thể hiện bởi đề án, đồ án, dự án (gọi chung là đề án).

Người hướng dẫn có trình độ tiến sĩ trở lên, chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên. Một trong hai người hướng dẫn phải là giảng viên cơ hữu của chương trình đào tạo. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn tối đa 5 học viên.

Với luận văn, đề án, cơ sở đào tạo quy định về nội dung, cấu trúc, hình thức và liên chính học thuật. Trong đó, phải tăng cường liên chính học thuật; bảo đảm tính trung thực; kiểm soát việc chống sao chép; thiết lập chế tài, xử lý nghiêm vi phạm.

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thực hiện theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Học viên phải đạt trình độ ngoại ngữ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, minh chứng bằng văn bằng, chứng chỉ. Quy định này nhằm khắc phục tình trạng một số cơ sở đào tạo tự đánh giá chưa nghiêm túc; chưa đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn đề thi, giám khảo và quy trình tổ chức thi, đánh giá.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 15/10/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định ông Lại Xuân Môn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Cao Bằng thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Cao Bằng; điều động, phân công giữ chức Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

Quyết định điều động Trung tướng Trần Hồng Minh, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng (Bộ Quốc phòng) tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng Quyết định:

Chuẩn y đồng chí Trịnh Thị Minh Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Chủ tịch nước quyết định:

Bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các ông/bà: Nguyễn Biên Thủy, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; Nguyễn Văn Dũng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Đào Thị Minh Thủy, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Ngô Tiến Hùng, Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Đăng Bình, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông/bà: Trần Phước Sơn, Bí thư Quận ủy Liên Chiểu và Ngô Thị Kim Yến, Giám đốc Sở Y tế.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 1527/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban gồm: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan (Phó Trưởng ban Thường trực); Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp; Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam Nguyễn Trọng Bình; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Cao Lục; Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai Trần Quang Hoài.

26 Ủy viên là lãnh đạo một số Bộ, ban, ngành.

Khi có sự thay đổi tổ chức bộ máy hoặc thành viên Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Ban chỉ đạo xem xét, quyết định việc điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) và văn bản cử đại diện tham gia Ban Chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Căn cứ yêu cầu công tác, Trưởng ban Ban Chỉ đạo quyết định mời lãnh đạo của Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự cuộc họp của Ban chỉ đạo và báo cáo những vấn đề cần thiết.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định 1532/QĐ-TTg kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban gồm: Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên (Phó trưởng Ban thường trực); Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An.

Các Ủy viên gồm: Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Võ Thành Thống; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Công Tạc; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Phúc; Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Tấn Dũng; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phan Tâm; Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng; Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam Nguyễn Đình Hiệp; Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam Võ Quang Lâm; Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Bộ Công Thương) Phương Hoàng Kim (Thư ký).

*** Ra mắt Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ mới:**

Ngày 06/8/2021, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký Quyết định số 26-QĐ/TW về việc thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương trực thuộc Bộ Chính trị khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thành viên Hội đồng nhiệm kỳ mới gồm 50 đồng chí, do Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Nguyễn Xuân Thắng làm Chủ tịch Hội đồng.

*** Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh:**

Ông Tổng Đức Thảo, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Lý luận chính trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Lê Hữu Tuấn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk, kể từ ngày 08/9/2021.

Thượng tá Lê Văn Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 08/9/2021.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Bùi Tuấn Minh, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tài chính Quốc phòng, an ninh, đặc biệt của Bộ Tài chính.

Bà Nguyễn Lê Phương Anh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính Quốc phòng, an ninh, đặc biệt của Bộ Tài chính.

Bà Lê Thị Hạnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng của Bộ Tài chính.

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Phạm Thanh Bình, Phó Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á được cử làm Quyền Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á, Bộ Ngoại giao.

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ Hai Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan, hết nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận và điều động giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Thế giới và Việt Nam, Bộ Ngoại giao.

*** Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ**

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ vừa ký quyết định thay đổi đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tham gia Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định, ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Trưởng ban Ban Đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương (Ban II) thay ông Vũ Tiến Lộc, nguyên Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Xuân Hùng, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Vũ Công Đồng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, kể từ ngày 15/9/2021.

*** Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:**

Bà Trần Thị Thanh Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Quyền Trưởng ban Ban Quan hệ Lao động, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quan hệ Lao động, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, kể từ ngày 15/9/2021.

Bà Vũ Thị Giáng Hương, Ủy viên Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Quyền Trưởng ban Ban Tuyên giáo, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được bổ nhiệm giữ

chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, kể từ ngày 15/9/2021.

Công nhận kết quả bầu chức danh Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XVI, nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với ông Phạm Việt Dũng, Phó Chủ tịch phụ trách Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Nguyễn Hà Bắc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được điều động đến nhận công tác tại Thành ủy Đà Nẵng và được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy và giữ chức Bí thư Quận ủy Liên Chiểu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Hà Nam, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Bà Trần Thanh Thủy, Phó Giám đốc Sở Y tế TP. Đà Nẵng được cử phụ trách điều hành Sở Y tế cho đến khi cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Giám đốc Sở Y tế.

Nguồn: baohinhphu.vn